

**DANH SÁCH HỌC SINH-SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2018-2019 TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 08/04/2019**
Khoa Công nghệ Động Lực

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	Ghi chú
1	16003680	Huỳnh Quốc Hùng	16CĐN-01	11/01/1996	3.850.000	90.000	3.940.000	
2	16000710	Lê Phương Nam	16CĐ-01	20/04/1998	3.584.000	757.920	4.341.920	
3	16000705	Nguyễn Hiếu Nhân	16CĐ-01	06/01/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
4	16000755	Nguyễn Hoàng Phương	16CĐ-01	01/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
5	16000786	Nguyễn Lê Tùng	16CĐ-01	10/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
6	16000779	Nguyễn Văn Dũng	16CĐ-01	20/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
7	16000740	Trần Trọng Khải	16CĐ-01	05/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
8	16000863	Bùi Sỹ Vinh	16CĐ-010	11/03/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
9	16000898	Hồ Hoàng An	16CĐ-010	06/09/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
10	16000850	Hoàng Đức Huy	16CĐ-010	15/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
11	16000846	Huỳnh Đăng Khoa	16CĐ-010	07/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
12	16000797	Huỳnh Hữu Tinh	16CĐ-010	22/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
13	16000895	Huỳnh Tiến Thành	16CĐ-010	10/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
14	16000838	Lê Văn Nhã	16CĐ-010	14/08/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
15	16000922	Nguyễn Đức Thái	16CĐ-010	30/09/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
16	16000845	Nguyễn Khắc Tùng	16CĐ-010	24/01/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
17	16000815	Nguyễn Lê Vũ Tường	16CĐ-010	01/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
18	16000841	Nguyễn Thái Long	16CĐ-010	25/03/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
19	16000927	Nguyễn Thanh Tuấn	16CĐ-010	29/01/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
20	16000887	Nguyễn Tuấn Thành Đạt	16CĐ-010	22/02/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
21	16000836	Nguyễn Văn Phát	16CĐ-010	15/08/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
22	16000808	Trần Minh Thân	16CĐ-010	03/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
23	16000885	Trịnh Chí Mẫn	16CĐ-010	08/09/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
24	16000902	Trương Hữu Phàm	16CĐ-010	17/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
25	16000749	Võ Hoài An	16CĐ-010	04/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
26	16003359	Võ Thành An	16CĐ-010	31/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
27	16001475	Nguyễn Hữu Quốc	16CĐ-02	02/10/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
28	16001227	Trần Minh Hoàng	16CĐ-02	06/09/1995	3.584.000	90.000	3.674.000	
29	16001450	Võ Hữu Thọ	16CĐ-02	08/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
30	16001017	Đỗ Minh Hải	16CĐ-04	10/05/1995	3.584.000	757.920	4.341.920	
31	16001073	Lê Hữu Tài	16CĐ-04	14/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
32	16001741	Lý Thanh Tiến	16CĐ-04	26/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
33	16001030	Nguyễn Văn Nhân	16CĐ-04	29/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
34	16000946	Trần Hoàng Huy	16CĐ-04	18/09/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
35	16000956	Trịnh Hoài Vĩ	16CĐ-04	20/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
36	16001727	Vũ Minh Trường	16CĐ-04	24/04/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
37	16001928	Hà Văn Bình	16CĐ-05	21/12/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
38	16001920	Ngô Gia Huy	16CĐ-05	10/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
39	16002803	Nguyễn Công Thành	16CĐ-05	22/04/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
40	16003266	Nguyễn Đức Dương	16CĐ-05	17/09/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
41	16001957	Nguyễn Hữu Huyền	16CĐ-05	18/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
42	16001874	Nguyễn Phúc Hậu	16CĐ-05	13/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
43	16001955	Nguyễn Phúc Thiện	16CĐ-05	03/09/1997	3.584.000	757.920	4.341.920	
44	16003274	Nguyễn Quốc Kiệt	16CĐ-05	01/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
45	16003701	Nguyễn Việt Thắng	16CĐ-05	13/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
46	16001910	Phạm Quang Dinh	16CĐ-05	15/10/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
47	16002109	Đinh Hải Minh	16CĐ-06	20/10/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
48	16002126	Nguyễn Công Minh	16CĐ-06	23/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
49	16002231	Phạm Lê Nhật Khánh	16CĐ-06	19/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
50	16001167	Tăng Duy Tính	16CĐ-06	09/02/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
51	16002219	Trần Đình Bảo	16CĐ-06	23/09/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
52	16002506	Cao Văn Dương	16CĐ-07	04/09/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
53	16002503	Huỳnh Trần Minh Trí	16CĐ-07	25/01/1995	3.584.000	90.000	3.674.000	
54	16002510	Lý Minh Trung	16CĐ-07	17/09/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
55	16002465	Nguyễn Hoàng Tuấn	16CĐ-07	19/04/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
56	16002552	Nguyễn Minh Chiến	16CĐ-07	13/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
57	16002455	Nguyễn Minh Phụng	16CĐ-07	11/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
58	16003323	Nguyễn Thiện Huy	16CĐ-07	03/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
59	16002441	Nguyễn Văn Lũy	16CĐ-07	11/10/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
60	16001801	Nguyễn Xuân Duy	16CĐ-07	18/09/1998	3.584.000	615.420	4.199.420	
61	16001232	Trần Minh Khả	16CĐ-07	13/08/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	

62	16002409	Võ Chí Lực	16CĐ-Ô7	12/02/1997	3.584.000	90.000	3.674.000
63	16002817	Ngô Hiệp Phát	16CĐ-Ô8	16/04/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
64	16002789	Nguyễn Tấn Tiến	16CĐ-Ô8	07/08/1998	3.584.000	757.920	4.341.920
65	16002921	Phạm Minh Luân	16CĐ-Ô9	24/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
66	16003491	Hồ Văn Phi	16TCN-Ô1	27/01/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
67	16000550	Nguyễn Hồng Phúc	16TCN-Ô1	04/06/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
68	16000517	Nguyễn Minh Huy	16TCN-Ô1	25/02/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
69	16000064	Nguyễn Quốc Vinh	16TCN-Ô1	20/05/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
70	16000233	Phạm Tấn Tài	16TCN-Ô1	28/05/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
71	16000362	Trần Khang Thịnh	16TCN-Ô1	15/08/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
72	16000214	Trần Tấn Tài	16TCN-Ô1	25/10/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
73	16000538	Hà Trọng Hồ	16TC-Ô1	04/10/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
74	16000915	Hoàng Anh Nghĩa	16TC-Ô1	17/08/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
75	16003039	Huỳnh Thanh Phước	16TC-Ô1	10/10/1999	3.350.000	90.000	3.440.000
76	16000577	Lê Đức Phát	16TC-Ô1	06/12/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
77	16003750	Nguyễn Ngọc Kim Linh	16TC-Ô1	03/12/2000	3.350.000	90.000	3.440.000
78	16000395	Nguyễn Quốc Khánh	16TC-Ô1	03/09/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
79	16000427	Nguyễn Thắng Minh Tâm	16TC-Ô1	13/09/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
80	16000004	Nguyễn Thiện Bảo Khánh	16TC-Ô1	18/06/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
81	16002127	Phùng Hưng	16TC-Ô1	11/02/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
82	16000250	Trần Thành Thắng	16TC-Ô1	02/07/2001	3.350.000	90.000	3.440.000
83	17000600	Bùi Anh Khoa	17C1-CNÔ1	03/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
84	17000815	Đinh Minh Tứ	17C1-CNÔ1	23/09/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
85	17000441	Hoàng Minh Tuấn	17C1-CNÔ1	25/07/1997	3.584.000	90.000	3.674.000
86	17000816	Huỳnh Đức Thi	17C1-CNÔ1	02/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
87	17004000	Lê Tấn Đạt	17C1-CNÔ1	16/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
88	17000328	Nguyễn Chí Tâm	17C1-CNÔ1	09/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
89	17000451	Nguyễn Hoài Nam	17C1-CNÔ1	07/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
90	17000222	Nguyễn Long Hoàn Vũ	17C1-CNÔ1	21/01/1996	3.584.000	90.000	3.674.000
91	17000423	Nguyễn Minh Hiếu	17C1-CNÔ1	24/10/1997	3.584.000	90.000	3.674.000
92	17000530	Nguyễn Minh Khoa	17C1-CNÔ1	09/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
93	17000467	Nguyễn Ngô Đức Duy	17C1-CNÔ1	29/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
94	17000782	Nguyễn Trường Duy	17C1-CNÔ1	27/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
95	17004738	Nguyễn Văn Thịnh	17C1-CNÔ1	08/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
96	17000450	Nguyễn Việt Thái	17C1-CNÔ1	16/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
97	17000791	Phạm Vũ Đạt	17C1-CNÔ1	10/06/1997	3.584.000	90.000	3.674.000
98	17000312	Phan Lê Quốc Dũng	17C1-CNÔ1	31/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
99	17000783	Phan Văn Tính	17C1-CNÔ1	27/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
100	17000247	Trần Cương Khải	17C1-CNÔ1	13/2/1997	3.584.000	90.000	3.674.000
101	17003864	Trần Khánh An	17C1-CNÔ1	16/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
102	17003857	Trần Thanh Cường	17C1-CNÔ1	01/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
103	17000452	Trương Bảo Toàn	17C1-CNÔ1	01/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
104	17000445	Võ Thành Đạt	17C1-CNÔ1	21/10/1997	3.584.000	90.000	3.674.000
105	17000435	Võ Thế Vĩ	17C1-CNÔ1	28/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
106	17001994	Bùi Tiến Nghị	17C1-CNÔ10	26/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
107	17002041	Chương Hoàng Hùng	17C1-CNÔ10	08/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
108	17001939	Đặng Hữu Phát	17C1-CNÔ10	07/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
109	17002142	Đặng Quốc Hùng	17C1-CNÔ10	17/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
110	17002031	Hồ Văn Trường	17C1-CNÔ10	10/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
111	17001974	Huỳnh Đăng Khoa	17C1-CNÔ10	18/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
112	17001951	Huỳnh Phạm Minh Trung	17C1-CNÔ10	15/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
113	17001930	Huỳnh Thanh Hòa	17C1-CNÔ10	28/05/1999	3.584.000	757.920	4.341.920
114	17002129	Lê Thanh Phong	17C1-CNÔ10	10/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
115	17002114	Lê Văn Dự	17C1-CNÔ10	12/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
116	17002127	Lương Trúc Tùng	17C1-CNÔ10	09/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
117	17002033	Ngô Hoàng Huy	17C1-CNÔ10	13/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
118	17001933	Nguyễn Bửu Khánh	17C1-CNÔ10	06/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
119	17001996	Nguyễn Công Danh	17C1-CNÔ10	17/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
120	17001909	Nguyễn Đình Kha	17C1-CNÔ10	23/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
121	17002030	Nguyễn Duy Khánh	17C1-CNÔ10	14/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
122	17002032	Nguyễn Hồng Von	17C1-CNÔ10	24/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000
123	17001927	Nguyễn Hữu Hòa	17C1-CNÔ10	27/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
124	17002017	Nguyễn Minh Phương	17C1-CNÔ10	27/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
125	17002150	Nguyễn Tấn Lộc	17C1-CNÔ10	17/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
126	17001931	Nguyễn Thái Việt	17C1-CNÔ10	21/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
127	17001938	Nguyễn Tuấn Kiệt	17C1-CNÔ10	31/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
128	17002004	Nguyễn Xuân Trường	17C1-CNÔ10	08/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
129	17001968	Phạm Quan Dự	17C1-CNÔ10	21/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000
130	17001908	Phạm Tấn Lên	17C1-CNÔ10	20/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000

131	17002029	Phan Hà Văn	17C1-CNÔ10	25/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
132	17002097	Trần Anh Toàn	17C1-CNÔ10	05/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
133	17002135	Trần Công Minh	17C1-CNÔ10	19/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
134	17002056	Trần Hoàng Vũ	17C1-CNÔ10	28/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
135	17002111	Trần Ngọc Nhật Huy	17C1-CNÔ10	29/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
136	17002124	Trần Quốc Việt	17C1-CNÔ10	04/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
137	17002146	Trần Tấn Tài	17C1-CNÔ10	02/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
138	17001988	Trịnh Thanh Long	17C1-CNÔ10	09/12/1996	3.584.000	757.920	4.341.920	
139	17002083	Vì Công Hùng Hiếu	17C1-CNÔ10	07/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
140	17002391	. Duk	17C1-CNÔ11	15/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
141	17002392	Bùi Đức Trí Trung	17C1-CNÔ11	08/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
142	17002413	Đỗ Anh Tuấn	17C1-CNÔ11	02/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
143	17002226	Huỳnh Tấn Thành	17C1-CNÔ11	28/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
144	17002940	Lê Hải Nam	17C1-CNÔ11	19/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
145	17002412	Lê Minh Vũ	17C1-CNÔ11	28/05/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
146	17002385	Lê Quang Thành	17C1-CNÔ11	13/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
147	17002245	Lê Tấn Phát	17C1-CNÔ11	25/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
148	17002446	Ngô Trần Đức Anh	17C1-CNÔ11	16/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
149	17002331	Nguyễn Duy Khánh	17C1-CNÔ11	06/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
150	17002173	Nguyễn Kỳ Vỹ	17C1-CNÔ11	03/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
151	17002440	Nguyễn Ngọc Thiện	17C1-CNÔ11	22/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
152	17002404	Nguyễn Quốc Doanh	17C1-CNÔ11	19/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
153	17002386	Nguyễn Tấn Phát	17C1-CNÔ11	28/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
154	17002374	Nguyễn Thành Đạt	17C1-CNÔ11	17/01/1998	3.584.000	757.920	4.341.920	
155	17000432	Nguyễn Thanh Lâm	17C1-CNÔ11	01/10/1996	3.584.000	757.920	4.341.920	
156	17002415	Nguyễn Thành Nhân	17C1-CNÔ11	23/02/1998	3.584.000	757.920	4.341.920	
157	17002284	Phạm Quyết Hậu	17C1-CNÔ11	10/12/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
158	17002445	Phùng Thanh Thiện	17C1-CNÔ11	19/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
159	17002219	Trần Lương Vũ	17C1-CNÔ11	19/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
160	17002223	Trần Minh Thuận	17C1-CNÔ11	15/03/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
161	17002316	Trần Văn Cảnh	17C1-CNÔ11	27/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
162	17002309	Trần Việt Hưng	17C1-CNÔ11	10/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
163	17002196	Võ Đại Thành	17C1-CNÔ11	01/08/1998	3.584.000	757.920	4.341.920	
164	17004770	Bùi Mạnh Cường	17C1-CNÔ12	08/12/1995	3.584.000	90.000	3.674.000	
165	17002540	Bùi Phạm Minh Đạt	17C1-CNÔ12	19/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
166	17002855	Bùi Quốc Trọng	17C1-CNÔ12	14/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
167	17002592	Đặng Nguyễn Duy Linh	17C1-CNÔ12	20/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
168	17002585	Đỗ Hồng Sơn	17C1-CNÔ12	10/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
169	17003148	Đoàn Ngọc Quý	17C1-CNÔ12	17/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
170	17002512	Dương Quốc Thành	17C1-CNÔ12	26/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
171	17002590	Hà Đức Quốc	17C1-CNÔ12	21/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
172	17004326	Hoàng Văn Nguyên	17C1-CNÔ12	24/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
173	17002650	Huỳnh Kim Hoàng	17C1-CNÔ12	15/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
174	17002034	Huỳnh Lê Bảo Duy	17C1-CNÔ12	02/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
175	17002492	Huỳnh Tấn Đồ	17C1-CNÔ12	25/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
176	17002508	Lê Ngô Huy Tâm	17C1-CNÔ12	09/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
177	17004568	Lê Thanh Nhã	17C1-CNÔ12	13/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
178	17004583	Lương Minh Quốc Oai	17C1-CNÔ12	06/05/1992	3.584.000	90.000	3.674.000	
179	17002506	Ngô Nguyễn Hoài Nam	17C1-CNÔ12	19/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
180	17002659	Nguyễn Chí Tâm	17C1-CNÔ12	10/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
181	17002477	Nguyễn Công Trí	17C1-CNÔ12	02/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
182	17004667	Nguyễn Thành Phát	17C1-CNÔ12	18/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
183	17002468	Nguyễn Thanh Phong	17C1-CNÔ12	30/06/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
184	17004508	Nguyễn Thành Quang	17C1-CNÔ12	20/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
185	17002586	Nguyễn Tiến Phúc	17C1-CNÔ12	29/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
186	17002490	Nguyễn Tuấn Phong	17C1-CNÔ12	04/04/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
187	17002845	Nguyễn Vĩnh Nghi	17C1-CNÔ12	18/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
188	17004507	Phạm Hoài Phú	17C1-CNÔ12	28/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
189	17002248	Phạm Quốc Tiến	17C1-CNÔ12	24/09/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
190	17002642	Phan Trung Nghĩa	17C1-CNÔ12	26/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
191	17002470	Trần Công Khang	17C1-CNÔ12	17/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
192	17004589	Trần Hoài Phong	17C1-CNÔ12	16/03/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
193	17004132	Trần Hoàng Khang	17C1-CNÔ12	31/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
194	17002562	Trần Lê Minh Triều	17C1-CNÔ12	27/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
195	17002591	Trần Minh Hoàng	17C1-CNÔ12	26/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
196	17002579	Trương Xuân Lâm	17C1-CNÔ12	14/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
197	17002456	Võ Anh Bảo	17C1-CNÔ12	20/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
198	17004321	Cáp Hữu Thông	17C1-CNÔ13	27/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
199	17002906	Đặng Hải Phú	17C1-CNÔ13	25/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	

200	17003187	Đặng Hoàng Nam	17C1-CNÔ13	17/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
201	17003020	Đỗ Đức Hoàng	17C1-CNÔ13	20/9/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
202	17002875	Đỗ Trọng Nghĩa	17C1-CNÔ13	10/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
203	17003199	Dương Cảnh	17C1-CNÔ13	07/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
204	17002286	Dương Văn Hiếu	17C1-CNÔ13	20/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
205	17003141	Hồng Hoàng Hoa	17C1-CNÔ13	12/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
206	17003100	Huỳnh Hải Đăng	17C1-CNÔ13	09/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
207	17003227	Kiều Văn Sao	17C1-CNÔ13	07/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
208	17002909	Lê Chính Nghĩa	17C1-CNÔ13	17/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
209	17003205	Lê Đào Trường Hạnh	17C1-CNÔ13	04/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
210	17003280	Lê Thế Hưng	17C1-CNÔ13	26/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
211	17003016	Lê Tuấn Linh	17C1-CNÔ13	10/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
212	17004828	Nguyễn Duyệt Trí	17C1-CNÔ13	08/01/1998	3.584.000	757.920	4.341.920	
213	17002700	Nguyễn Hoài An	17C1-CNÔ13	02/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
214	17003004	Nguyễn Hoàng Phúc	17C1-CNÔ13	07/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
215	17003158	Nguyễn Lê Ngân	17C1-CNÔ13	26/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
216	17003140	Nguyễn Quang Thạch	17C1-CNÔ13	21/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
217	17002953	Nguyễn Quang Vương	17C1-CNÔ13	10/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
218	17003145	Nguyễn Tấn Nhân	17C1-CNÔ13	01/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
219	17003850	Nguyễn Thành Lộc	17C1-CNÔ13	03/02/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
220	17003118	Nguyễn Thanh Nhân	17C1-CNÔ13	05/12/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
221	17003105	Nguyễn Văn Sang	17C1-CNÔ13	15/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
222	17003223	Phạm Hoàn Giang	17C1-CNÔ13	24/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
223	17000923	Phạm Hoàng Sơn	17C1-CNÔ13	19/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
224	17003084	Phan Bùi Thanh Huy	17C1-CNÔ13	11/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
225	17003203	Phan Đình Nguyên	17C1-CNÔ13	07/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
226	17002890	Phún Quang Minh	17C1-CNÔ13	02/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
227	17002183	Trần Đặng Thanh Hoàng	17C1-CNÔ13	26/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
228	17003267	Trần Hoàng Khánh	17C1-CNÔ13	22/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
229	17002868	Trần Tấn Tài	17C1-CNÔ13	19/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
230	17002944	Võ Vương Linh	17C1-CNÔ13	03/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
231	17003095	Vũ Minh Hiếu	17C1-CNÔ13	20/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
232	17003767	Cao Nguyên	17C1-CNÔ14	05/06/1995	3.584.000	90.000	3.674.000	
233	17003524	Đặng Văn Hoàng	17C1-CNÔ14	21/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
234	17003654	Huỳnh Văn Khảm	17C1-CNÔ14	25/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
235	17003694	Lê Minh Tiến	17C1-CNÔ14	09/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
236	17003288	Lù Diu Bánh	17C1-CNÔ14	20/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
237	17003673	Lưu Văn Tuấn	17C1-CNÔ14	15/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
238	17001828	Mai Trung Thiện	17C1-CNÔ14	01/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
239	17003713	Ngô Thanh Xuân	17C1-CNÔ14	16/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
240	17003333	Ngô Văn Tánh	17C1-CNÔ14	25/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
241	17003646	Nguyễn Đức Bảo	17C1-CNÔ14	25/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
242	17003391	Nguyễn Gia Kính	17C1-CNÔ14	18/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
243	17003630	Nguyễn Hoàng Mỹ	17C1-CNÔ14	17/09/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
244	17003558	Nguyễn Minh Trí	17C1-CNÔ14	20/09/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
245	17003462	Nguyễn Phương Nam	17C1-CNÔ14	19/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
246	17003770	Nguyễn Quốc Cường	17C1-CNÔ14	12/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
247	17003756	Nguyễn Tấn Phát	17C1-CNÔ14	05/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
248	17003361	Nguyễn Thanh Nhựt	17C1-CNÔ14	10/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
249	17003740	Nguyễn Thanh Tuấn	17C1-CNÔ14	16/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
250	17003794	Nguyễn Trọng Tân	17C1-CNÔ14	26/04/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
251	17003803	Nguyễn Văn Khương	17C1-CNÔ14	02/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
252	17004402	Nguyễn Viết Tuyền	17C1-CNÔ14	28/10/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
253	17004383	Phạm Ngọc Vinh	17C1-CNÔ14	24/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
254	17003496	Phạm Trần Quang Đại	17C1-CNÔ14	06/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
255	17003629	Tạ Nhựt Khanh	17C1-CNÔ14	23/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
256	17003501	Trần Hồng Giang	17C1-CNÔ14	28/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
257	17003351	Trần Tuấn Kiệt	17C1-CNÔ14	06/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
258	17003793	Trần Xuân Bách	17C1-CNÔ14	16/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
259	17003540	Trương Lê Chí Bảo	17C1-CNÔ14	02/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
260	17001192	Võ Hoàng Sơn	17C1-CNÔ14	27/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
261	17000857	Châu Hoàng Nam	17C1-CNÔ2	27/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
262	17000922	Đặng Nguyễn Minh Vũ	17C1-CNÔ2	23/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
263	17000908	Đỗ Minh Dồn	17C1-CNÔ2	01/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
264	17000966	Đỗ Văn Nam	17C1-CNÔ2	09/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
265	17003953	Hồ Công Hoàng	17C1-CNÔ2	30/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
266	17000909	Huỳnh Hữu Vinh	17C1-CNÔ2	01/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
267	17000968	Huỳnh Văn Dương	17C1-CNÔ2	09/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
268	17000893	Lê Khánh An	17C1-CNÔ2	02/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	

269	17000924	Lê Minh Tuấn	17C1-CNÔ2	09/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
270	17000906	Lê Nguyễn Trường An	17C1-CNÔ2	28/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
271	17000884	Lê Văn Dũng	17C1-CNÔ2	20/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
272	17000915	Lương Thanh Tùng	17C1-CNÔ2	07/02/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
273	17000865	Nguyễn Đỗ Nhựt Quang	17C1-CNÔ2	14/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
274	17000938	Nguyễn Đồng Kiệt	17C1-CNÔ2	12/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
275	17000875	Nguyễn Duy Linh	17C1-CNÔ2	30/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
276	17000974	Nguyễn Hữu Khải	17C1-CNÔ2	05/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
277	17000957	Nguyễn Hữu Mạnh	17C1-CNÔ2	26/08/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
278	17000866	Nguyễn Ngọc Thạch	17C1-CNÔ2	20/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
279	17000950	Nguyễn Tam Trường	17C1-CNÔ2	03/04/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
280	17000905	Nguyễn Thái An	17C1-CNÔ2	14/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
281	17000842	Nguyễn Trần Thành Ý	17C1-CNÔ2	02/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
282	17000973	Nguyễn Trọng Khá	17C1-CNÔ2	22/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
283	17000916	Nguyễn Trọng Nghĩa	17C1-CNÔ2	13/07/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
284	17000960	Nguyễn Trường An	17C1-CNÔ2	12/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
285	17000863	Nguyễn Văn Giàu	17C1-CNÔ2	15/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
286	17000850	Nguyễn Văn Mộc	17C1-CNÔ2	27/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
287	17000967	Nguyễn Văn Toàn	17C1-CNÔ2	11/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
288	17000897	Nguyễn Vĩnh Nghi	17C1-CNÔ2	25/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
289	17000971	Phạm Anh Khoa	17C1-CNÔ2	21/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
290	17000932	Phạm Hồ Ngọc Trung Hiếu	17C1-CNÔ2	22/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
291	17000856	Phạm Minh Đạt	17C1-CNÔ2	19/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
292	17000854	Phan Ngọc Thái	17C1-CNÔ2	11/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
293	17003922	Trần Đại Hiếu	17C1-CNÔ2	05/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
294	17000926	Trần Hữu Nghĩa	17C1-CNÔ2	22/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
295	17000894	Trần Khánh Hòa	17C1-CNÔ2	16/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
296	17000891	Trần Minh Hiếu	17C1-CNÔ2	01/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
297	17000958	Trần Quang Duy	17C1-CNÔ2	07/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
298	17000852	Trần Quốc Tuyển	17C1-CNÔ2	16/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
299	17000970	Trần Trọng Tấn	17C1-CNÔ2	03/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
300	17000911	Võ Ngọc Khánh	17C1-CNÔ2	14/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
301	17004265	Vũ Thành Đức	17C1-CNÔ2	28/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
302	17000855	Vương Thành Đạt	17C1-CNÔ2	01/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
303	17001058	Hồ Nhựt Cường	17C1-CNÔ3	09/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
304	17001046	Hứa Thanh Long	17C1-CNÔ3	01/11/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
305	17004264	Lê Diêu Huy	17C1-CNÔ3	22/08/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
306	17001047	Mai Anh Tuấn	17C1-CNÔ3	12/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
307	17001019	Ngô Chí Trung	17C1-CNÔ3	16/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
308	17001053	Nguyễn Lâm Hoàng Thanh	17C1-CNÔ3	20/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
309	17000979	Nguyễn Minh Huy	17C1-CNÔ3	01/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
310	17001021	Nguyễn Trung Vinh	17C1-CNÔ3	26/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
311	17003918	Nguyễn Trường Vinh	17C1-CNÔ3	03/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
312	17001042	Nguyễn Văn Tiến	17C1-CNÔ3	24/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
313	17001018	Phạm Quốc Thuận	17C1-CNÔ3	04/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
314	17004062	Phan Việt Hùng	17C1-CNÔ3	07/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
315	17001011	Trần Hữu Thành	17C1-CNÔ3	30/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
316	17000987	Trần Ngọc Sơn	17C1-CNÔ3	17/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
317	17001041	Võ Văn Thành	17C1-CNÔ3	27/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
318	17001140	Đinh Trúc Linh	17C1-CNÔ4	27/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
319	17001155	Đoàn Trung Việt	17C1-CNÔ4	01/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
320	17001177	Hồ Công Minh	17C1-CNÔ4	15/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
321	17001169	Hồ Tuấn Linh	17C1-CNÔ4	05/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
322	17001107	Hoàng Vương Thịnh	17C1-CNÔ4	25/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
323	17001162	Huỳnh Văn Lâm	17C1-CNÔ4	10/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
324	17001134	Lê Quang Minh	17C1-CNÔ4	30/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
325	17001112	Lý Hồ Chính	17C1-CNÔ4	15/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
326	17001104	Nguyễn Anh Thọ	17C1-CNÔ4	19/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
327	17001196	Nguyễn Đức Thanh	17C1-CNÔ4	31/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
328	17001174	Nguyễn Duy Sang	17C1-CNÔ4	19/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
329	17001097	Nguyễn Hoàng Nhật Tân	17C1-CNÔ4	03/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
330	17003871	Nguyễn Ngọc Khoa	17C1-CNÔ4	13/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
331	17001115	Nguyễn Nhật Tân	17C1-CNÔ4	17/11/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
332	17001122	Nguyễn Phú Khả	17C1-CNÔ4	24/02/1998	3.584.000	757.920	4.341.920	
333	17001172	Nguyễn Quang Sáng	17C1-CNÔ4	13/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
334	17001123	Nguyễn Quốc Khánh	17C1-CNÔ4	24/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
335	17001142	Nguyễn Tấn Đức	17C1-CNÔ4	02/06/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
336	17001190	Nguyễn Trần Nhật Trường	17C1-CNÔ4	06/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
337	17001205	Nguyễn Trung Hòa	17C1-CNÔ4	19/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	

338	17001109	Nguyễn Trường Huy	17C1-CNÔ4	09/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
339	17001131	Nguyễn Văn Thành	17C1-CNÔ4	08/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
340	17001110	Phạm Văn Khải	17C1-CNÔ4	23/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
341	17001152	Phan Thanh Nhân	17C1-CNÔ4	20/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
342	17001102	Tô Trung Tín	17C1-CNÔ4	06/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
343	17001153	Trần Đại Lộc	17C1-CNÔ4	26/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
344	17001091	Trần Huy Phương	17C1-CNÔ4	20/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
345	17001171	Trần Ngọc Hải	17C1-CNÔ4	26/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
346	17001151	Trần Quang Linh	17C1-CNÔ4	15/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
347	17001186	Trần Thanh Phương	17C1-CNÔ4	06/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
348	17001197	Trần Thiên Thạch	17C1-CNÔ4	25/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
349	17001118	Võ Anh Hào	17C1-CNÔ4	14/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
350	17001158	Võ Văn Thông	17C1-CNÔ4	29/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
351	17001212	Lý Nghiệp Đức	17C1-CNÔ5	25/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
352	17001268	Nguyễn Đức Hoàng	17C1-CNÔ5	13/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
353	17001297	Nguyễn Đức Minh Hiếu	17C1-CNÔ5	26/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
354	17001223	Nguyễn Thanh Thiên	17C1-CNÔ5	19/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
355	17001231	Phạm Bá Nhật	17C1-CNÔ5	07/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
356	17001266	Phạm Minh Tiến	17C1-CNÔ5	09/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
357	17001252	Phùng Võ Ngọc Tường	17C1-CNÔ5	27/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
358	17001246	Vũ Minh Tâm	17C1-CNÔ5	21/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
359	17001402	Cao Văn Hùng	17C1-CNÔ6	26/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
360	17001415	Chu Đình Triều	17C1-CNÔ6	28/03/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
361	17001408	Đặng Duy Nam	17C1-CNÔ6	22/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
362	17001430	Đào Văn Đạt	17C1-CNÔ6	04/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
363	17003859	Đỗ Đình Nhật Trường	17C1-CNÔ6	06/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
364	17001362	Hồ Ngọc Phát	17C1-CNÔ6	22/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
365	17001406	Lê Hoài Dĩ	17C1-CNÔ6	04/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
366	17001431	Lư Bùi Thành Nhân	17C1-CNÔ6	31/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
367	17001336	Nguyễn Hải Đăng	17C1-CNÔ6	27/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
368	17002768	Nguyễn Minh Tiến	17C1-CNÔ6	22/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
369	17001399	Nguyễn Ngọc Mạnh	17C1-CNÔ6	10/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
370	17001349	Nguyễn Quốc Bảo	17C1-CNÔ6	11/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
371	17001353	Nguyễn Tấn Hiệp	17C1-CNÔ6	02/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
372	17001367	Nguyễn Thế Khánh	17C1-CNÔ6	03/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
373	17001345	Nguyễn Trường Nguyên	17C1-CNÔ6	19/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
374	17001381	Nguyễn Văn Cang	17C1-CNÔ6	15/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
375	17003951	Phạm Ngọc Trường	17C1-CNÔ6	25/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
376	17001376	Phạm Quang Huy	17C1-CNÔ6	21/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
377	17001437	Phạm Xuân Trường	17C1-CNÔ6	10/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
378	17001445	Phan Trọng Phúc	17C1-CNÔ6	03/03/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
379	17004222	Phan Văn Tiếp	17C1-CNÔ6	25/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
380	17001401	Phùng Anh Tài	17C1-CNÔ6	05/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
381	17001400	Phùng Tấn Lộc	17C1-CNÔ6	05/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
382	17001347	Trần Tuấn Anh	17C1-CNÔ6	17/07/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
383	17001330	Trương Gia Phát	17C1-CNÔ6	01/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
384	17001375	Võ Gia Hưng	17C1-CNÔ6	02/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
385	17001492	Hồ Văn Phát	17C1-CNÔ7	10/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
386	17004193	Lê Anh Tuấn	17C1-CNÔ7	18/09/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
387	17000995	Lê Hoàng Thiện Trí	17C1-CNÔ7	16/06/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
388	17001557	Nguyễn Anh Nhật	17C1-CNÔ7	30/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
389	17001496	Nguyễn Hoài Thương	17C1-CNÔ7	31/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
390	17001467	Nguyễn Huy Hoàng	17C1-CNÔ7	15/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
391	17001524	Nguyễn Trung Lập	17C1-CNÔ7	05/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
392	17004347	Nguyễn Vương Tấn Phát	17C1-CNÔ7	10/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
393	17001531	Phạm Hoàng Sang	17C1-CNÔ7	29/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
394	17001523	Phạm Hoàng Tuấn	17C1-CNÔ7	01/07/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
395	17004040	Phạm Thanh Tuấn	17C1-CNÔ7	03/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
396	17001499	Trần Quốc Bảo	17C1-CNÔ7	06/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
397	17003937	Từ Ngọc Vũ	17C1-CNÔ7	21/07/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
398	17001462	Võ Hoàng Giao	17C1-CNÔ7	07/07/1999	3.584.000	757.920	4.341.920	
399	17001494	Võ Thái Trường An	17C1-CNÔ7	19/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
400	17001565	Đào Sơn Tài	17C1-CNÔ8	16/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
401	17001611	Hồ Mạnh Tiền	17C1-CNÔ8	01/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
402	17001646	Nguyễn Chí Nhân	17C1-CNÔ8	16/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
403	17001613	Nguyễn Hoài Linh	17C1-CNÔ8	29/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
404	17001605	Nguyễn Hoàng Khải	17C1-CNÔ8	12/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
405	17001661	Nguyễn Huỳnh Trung Trực	17C1-CNÔ8	12/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
406	17001649	Nguyễn Minh Thuận	17C1-CNÔ8	13/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	

407	17001662	Nguyễn Nhật Trường	17C1-CNÔ8	12/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
408	17001675	Nguyễn Quốc Trung	17C1-CNÔ8	28/05/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
409	17001581	Nguyễn Thành Minh	17C1-CNÔ8	09/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
410	17001621	Nguyễn Trọng Thiên	17C1-CNÔ8	22/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
411	17001652	Nguyễn Tuấn Duy	17C1-CNÔ8	30/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
412	17001567	Nguyễn Xuân Quang Huy	17C1-CNÔ8	12/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
413	17001665	Phạm Quốc Oai	17C1-CNÔ8	12/03/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
414	17001600	Phạm Thành Phú	17C1-CNÔ8	31/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
415	17001664	Phan Huy Thuận	17C1-CNÔ8	12/08/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
416	17001669	Tiêu Nhật Tân	17C1-CNÔ8	03/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
417	17004428	Trần Việt Bắc	17C1-CNÔ8	25/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
418	17001666	Trịnh Quốc Trọng	17C1-CNÔ8	12/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
419	17001634	Võ Tấn Phước Sang	17C1-CNÔ8	12/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
420	17001657	Vũ Văn Tài	17C1-CNÔ8	17/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
421	17004542	Hồ Quốc Đại	17C1-CNÔ9	25/03/1997	3.584.000	757.920	4.341.920	
422	17001863	Huỳnh Thái Đăng Khoa	17C1-CNÔ9	05/01/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
423	17001823	Lại Tuấn Vinh	17C1-CNÔ9	01/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
424	17001801	Lê Hữu Nhân	17C1-CNÔ9	09/07/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
425	17001749	Lê Minh Luân	17C1-CNÔ9	01/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
426	17001697	Lê Thành Đạt	17C1-CNÔ9	29/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
427	17001774	Mai Thiện Quang	17C1-CNÔ9	27/02/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
428	17001782	Nguyễn Minh Trí	17C1-CNÔ9	27/09/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
429	17004369	Nguyễn My Đô	17C1-CNÔ9	08/01/1998	3.584.000	757.920	4.341.920	
430	17001748	Nguyễn Ngọc Hải	17C1-CNÔ9	12/09/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
431	17001881	Nguyễn Ngọc Trọng Biển	17C1-CNÔ9	30/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
432	17001818	Nguyễn Thanh An	17C1-CNÔ9	24/12/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
433	17001812	Phạm Văn Hoài Vũ	17C1-CNÔ9	16/04/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
434	17001875	Trần Hữu Trung	17C1-CNÔ9	10/10/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
435	17001740	Võ Tiến Đạt	17C1-CNÔ9	26/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
436	17001870	Võ Vũ Vương	17C1-CNÔ9	07/06/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
437	17004779	Vũ Quốc Đạt	17C1-CNÔ9	15/05/1991	3.584.000	757.920	4.341.920	
438	17001819	Vương Đức Luân	17C1-CNÔ9	24/04/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
439	17004897	Nguyễn Hữu Lộc	17C2-CNÔ1	03/02/1988	0	90.000	90.000	
440	17004891	Nguyễn Quang Tuấn	17C2-CNÔ1	15/6/1992	0	90.000	90.000	
441	17004952	Nguyễn Thành Thủ	17C2-CNÔ1	01/01/1987	0	90.000	90.000	
442	17004949	Phạm Tiến Dũng	17C2-CNÔ1	10/3/1993	0	90.000	90.000	
443	17000211	Bùi Thanh Vinh	17T4-CNÔ1	27/9/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
444	17000063	Chằng Dũng Kỳ	17T4-CNÔ1	26/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
445	17000128	Đặng Phước Thuận	17T4-CNÔ1	15/02/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
446	17000197	Đinh Bảo Duy	17T4-CNÔ1	16/04/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
447	17000098	Đỗ Phạm Anh Khoa	17T4-CNÔ1	05/5/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
448	17000136	Đỗ Văn Minh	17T4-CNÔ1	18/4/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
449	17000176	Đoàn Hoàng Vũ	17T4-CNÔ1	31/01/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
450	17000210	Hoàng Hữu Tường Đạt	17T4-CNÔ1	29/8/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
451	17000143	Huỳnh Thanh An	17T4-CNÔ1	11/8/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
452	17000090	Huỳnh Thiên Long	17T4-CNÔ1	13/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
453	17001785	Lê Anh Vũ	17T4-CNÔ1	13/04/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
454	17000089	Lê Minh Trung	17T4-CNÔ1	04/4/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
455	17000140	Lưu Chí Bảo	17T4-CNÔ1	29/11/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
456	17000044	Ngô Phú Lương	17T4-CNÔ1	16/01/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
457	17000077	Nguyễn Đức Hòa	17T4-CNÔ1	18/12/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
458	17000001	Nguyễn Gia Bảo	17T4-CNÔ1	14/4/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
459	17004743	Nguyễn Minh Nghĩa	17T4-CNÔ1	20/12/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
460	17000108	Nguyễn Minh Phát	17T4-CNÔ1	6/3/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
461	17000062	Nguyễn Phúc An Khang	17T4-CNÔ1	06/02/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
462	17000031	Nguyễn Quốc Thái	17T4-CNÔ1	27/12/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
463	17000153	Nguyễn Tấn Anh	17T4-CNÔ1	10/01/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
464	17000183	Nguyễn Trọng Hiếu	17T4-CNÔ1	18/10/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
465	17000168	Nguyễn Tuấn Việt	17T4-CNÔ1	15/01/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
466	17000117	Phạm Hồng Đại	17T4-CNÔ1	07/07/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
467	17000096	Quan Minh Khang	17T4-CNÔ1	04/5/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
468	17000095	Quan Minh Khanh	17T4-CNÔ1	04/5/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
469	17000207	Trần Hoàng Long	17T4-CNÔ1	23/12/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
470	17000028	Trần Thanh Tùng	17T4-CNÔ1	29/6/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
471	17000201	Trịnh Quốc Chương	17T4-CNÔ1	29/12/1997	6.021.000	140.000	6.161.000	
472	17000119	Văn Hưng Thịnh	17T4-CNÔ1	12/7/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
473	17000046	Võ Ngọc Nghĩa	17T4-CNÔ1	02/10/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
474	17000018	Vũ Văn Tài	17T4-CNÔ1	24/1/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
475	17000389	Bùi Trung Tiến	17T4-CNÔ2	09/02/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	

476	17000424	Chiềng Gia Tân	17T4-CNÔ2	23/08/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
477	17000409	Đỗ Thế Châu	17T4-CNÔ2	28/04/1995	6.021.000	140.000	6.161.000	
478	17004376	Đỗ Vĩ Ngọc Vũ	17T4-CNÔ2	01/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
479	17000346	Hoàng Anh Vũ	17T4-CNÔ2	29/12/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
480	17000369	Huỳnh Thanh Liêm	17T4-CNÔ2	28/9/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
481	17004765	Khuu Lễ Quí	17T4-CNÔ2	22/09/1998	6.021.000	140.000	6.161.000	
482	17000323	Lê Kim Tuấn Hưng	17T4-CNÔ2	13/09/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
483	17001455	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	17T4-CNÔ2	10/5/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
484	17000272	Lê Vũ Hoàng Minh	17T4-CNÔ2	16/9/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
485	17004459	Luu Quang Tuyên	17T4-CNÔ2	21/11/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
486	17000463	Ngô Trần Khôi Nguyên	17T4-CNÔ2	28/01/2001	6.021.000	857.920	6.878.920	
487	17000300	Ngô Trần Phát	17T4-CNÔ2	10/10/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
488	17000326	Nguyễn Duy Nghĩa	17T4-CNÔ2	08/04/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
489	17000428	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	17T4-CNÔ2	11/10/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
490	17000221	Nguyễn Hoàng Phúc	17T4-CNÔ2	18/10/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
491	17000751	Nguyễn Hoàng Thái Anh	17T4-CNÔ2	21/08/2002	6.021.000	857.920	6.878.920	
492	17000348	Nguyễn Hoàng Thế Bảo	17T4-CNÔ2	22/8/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
493	17003904	Nguyễn Lê Trường Nam	17T4-CNÔ2	15/01/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
494	17000278	Nguyễn Mai Nhật Nam	17T4-CNÔ2	19/05/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
495	17000156	Nguyễn Quốc Thịnh	17T4-CNÔ2	26/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
496	17000368	Nguyễn Thanh Bình	17T4-CNÔ2	31/12/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
497	17000286	Nguyễn Thành Đạt	17T4-CNÔ2	04/12/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
498	17002915	Phạm Hoàng Phúc	17T4-CNÔ2	30/07/1996	6.021.000	140.000	6.161.000	
499	17000408	Phạm Hoàng Vũ	17T4-CNÔ2	22/07/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
500	17000271	Phạm Nguyễn Đăng Trường	17T4-CNÔ2	18/4/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
501	17000289	Trần Anh Tiến	17T4-CNÔ2	19/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
502	17000327	Trần Hoàng Gia Huy	17T4-CNÔ2	24/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
503	17000291	Trần Thanh Huy	17T4-CNÔ2	04/10/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
504	17000240	Trần Văn Tiến Duy	17T4-CNÔ2	26/11/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
505	17004481	Trương Bá Siêu	17T4-CNÔ2	28/06/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
506	17000370	Vũ Duy Ân	17T4-CNÔ2	27/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
507	17000546	Nguyễn Phi Hùng	17T4-CNÔ3	25/11/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
508	17000830	Phan Hàng Tuấn Đạt	17T4-CNÔ3	23/09/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
509	17000808	Võ Quốc Gia	17T4-CNÔ3	05/05/1997	6.021.000	140.000	6.161.000	
510	17000925	Vũ Nguyễn Đăng	17T4-CNÔ3	12/09/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
511	17000976	Đào Văn Mai	17T4-CNÔ4	31/03/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
512	17004315	Đỗ Thành Tuấn Anh	17T4-CNÔ4	01/05/1998	6.021.000	857.920	6.878.920	
513	17004836	Dương Mai Tuấn Anh	17T4-CNÔ4	18/12/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
514	17003174	Dương Trung Khang	17T4-CNÔ4	09/01/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
515	17001507	Huỳnh Hoàng Phúc	17T4-CNÔ4	14/04/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
516	17004664	Huỳnh Quốc Thái	17T4-CNÔ4	31/05/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
517	17001085	Lê Đăng Khoa	17T4-CNÔ4	27/06/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
518	17003165	Lê Đức Toàn	17T4-CNÔ4	17/07/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
519	17003691	Luu Chánh Dương	17T4-CNÔ4	17/04/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
520	17004584	Ngô Nguyễn Quang Quân	17T4-CNÔ4	04/10/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
521	17001136	Nguyễn Hoàng Bảo	17T4-CNÔ4	25/08/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
522	17000961	Nguyễn Hoàng Tấn	17T4-CNÔ4	26/10/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
523	17004545	Nguyễn Minh Hiếu	17T4-CNÔ4	16/12/1999	6.021.000	140.000	6.161.000	
524	17000993	Nguyễn Thái Bảo Huy	17T4-CNÔ4	03/01/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
525	17001130	Nguyễn Thanh Sơn	17T4-CNÔ4	05/05/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
526	17003120	Nguyễn Trọng Phú	17T4-CNÔ4	27/09/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
527	17001584	Nguyễn Trung Hiếu	17T4-CNÔ4	07/08/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
528	17000963	Nguyễn Vũ Bảo Kha	17T4-CNÔ4	06/01/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
529	17003133	Phạm Thái Anh	17T4-CNÔ4	31/05/1999	6.021.000	140.000	6.161.000	
530	17001839	Phan Trọng Nhân	17T4-CNÔ4	18/09/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
531	17002617	Thắm Trung Anh	17T4-CNÔ4	11/11/1998	6.021.000	140.000	6.161.000	
532	17004067	Tôn Thất Lê Bảo	17T4-CNÔ4	08/06/2000	6.021.000	140.000	6.161.000	
533	17001048	Trần Quốc Cường	17T4-CNÔ4	25/01/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
534	17003275	Trần Quốc Thiện	17T4-CNÔ4	16/01/2001	6.021.000	140.000	6.161.000	
535	17003525	Võ Văn Biển	17T4-CNÔ4	15/05/2002	6.021.000	140.000	6.161.000	
536	18000718	Bùi Hữu Đức	18C1-CNÔ1	01/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
537	18000042	Cao Duy Vinh	18C1-CNÔ1	15/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
538	18000982	Đào Đức Đạt	18C1-CNÔ1	04/12/1995	5.120.000	90.000	5.210.000	
539	18000906	Đinh Cao Cường	18C1-CNÔ1	17/08/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
540	18005790	Đinh Công Duy	18C1-CNÔ1	22/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
541	18001044	Đinh Văn Chiến	18C1-CNÔ1	26/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
542	18005024	Đỗ Duy Khương	18C1-CNÔ1	04/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
543	18001028	Đỗ Hoàng Thịnh	18C1-CNÔ1	14/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
544	18000008	Dương Thanh Hào	18C1-CNÔ1	24/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	

545	18000028	Hà Văn Lương	18C1-CNÔ1	11/02/1996	5.120.000	90.000	5.210.000	
546	18000092	Hồ Văn Hân	18C1-CNÔ1	13/03/1993	5.120.000	90.000	5.210.000	
547	18000265	Hoàng Gia Huy	18C1-CNÔ1	16/12/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
548	18000445	Huỳnh Sỹ Đường	18C1-CNÔ1	14/06/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
549	18000444	Huỳnh Văn Trung	18C1-CNÔ1	02/10/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
550	18000586	Lê Đăng Trường Vũ	18C1-CNÔ1	20/02/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
551	18001050	Lê Gia Hưng	18C1-CNÔ1	21/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
552	18000023	Lê Minh Thông	18C1-CNÔ1	06/04/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
553	18000663	Lê Tấn Đạt	18C1-CNÔ1	21/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
554	18000236	Lê Tấn Kiệt	18C1-CNÔ1	12/02/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
555	18000627	Nguyễn Đăng Việt	18C1-CNÔ1	17/11/1999	3.584.000	90.000	3.674.000	
556	18000341	Nguyễn Duy Trường	18C1-CNÔ1	01/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
557	18000189	Nguyễn Hoài Khương Duy	18C1-CNÔ1	20/07/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
558	18001000	Nguyễn Hoài Phong	18C1-CNÔ1	20/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
559	18000741	Nguyễn Hoàng Minh Khánh	18C1-CNÔ1	19/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
560	18000480	Nguyễn Hồng Sơn	18C1-CNÔ1	02/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
561	18000325	Nguyễn Ngọc Phương	18C1-CNÔ1	28/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
562	18000422	Nguyễn Nhật Trường	18C1-CNÔ1	19/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
563	18000774	Nguyễn Tấn Thành	18C1-CNÔ1	10/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
564	18004955	Nguyễn Thế Công	18C1-CNÔ1	28/12/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
565	18000511	Nguyễn Trí Kiệt	18C1-CNÔ1	11/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
566	18000651	Nguyễn Trường Khang	18C1-CNÔ1	15/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
567	18000534	Nguyễn Văn Vĩnh	18C1-CNÔ1	21/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
568	18000143	Phạm Hoàng Phúc	18C1-CNÔ1	30/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
569	18001033	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	18C1-CNÔ1	07/09/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
570	18000257	Phạm Thanh Nhi	18C1-CNÔ1	06/09/1995	5.120.000	90.000	5.210.000	
571	18000109	Phạm Văn Nguyên	18C1-CNÔ1	16/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
572	18000108	Phan Văn Ngọc	18C1-CNÔ1	23/05/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
573	18000005	Trần Bình Trọng	18C1-CNÔ1	30/07/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
574	18000702	Trần Ngọc Kiên	18C1-CNÔ1	18/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
575	18000179	Trần Sang	18C1-CNÔ1	26/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
576	18001048	Võ Duy Khoa	18C1-CNÔ1	10/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
577	18000734	Vũ Thanh Huy	18C1-CNÔ1	18/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
578	18001119	Đinh Hoài Sel	18C1-CNÔ10	17/07/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
579	18001224	Đoàn Nhân Nghĩa	18C1-CNÔ10	05/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
580	18002321	Hà Khải Hưng	18C1-CNÔ10	09/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
581	18001208	Huỳnh Gia Thái	18C1-CNÔ10	03/02/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
582	18002365	Lê Nguyên An	18C1-CNÔ10	19/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
583	18002320	Lê Thanh Nhân	18C1-CNÔ10	26/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
584	18002273	Lê Trung Nghĩa	18C1-CNÔ10	15/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
585	18002353	Lương Thành Nguyên	18C1-CNÔ10	10/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
586	18001134	Nguyễn Bùi Thanh Đức	18C1-CNÔ10	14/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
587	18001131	Nguyễn Giang Sang	18C1-CNÔ10	13/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
588	18005248	Nguyễn Hữu Quốc	18C1-CNÔ10	17/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
589	18002291	Nguyễn Lam Trường	18C1-CNÔ10	03/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
590	18001243	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18C1-CNÔ10	18/05/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
591	18002334	Nguyễn Phạm Chí Tiến	18C1-CNÔ10	18/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
592	18002283	Nguyễn Quốc Triệu	18C1-CNÔ10	09/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
593	18001241	Nguyễn Thành Đạt	18C1-CNÔ10	24/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
594	18002305	Nguyễn Thành Long	18C1-CNÔ10	01/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
595	18001225	Phạm Đình Thanh	18C1-CNÔ10	05/03/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
596	18002290	Phạm Duy Quang	18C1-CNÔ10	15/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
597	18001097	Phan Minh Vũ	18C1-CNÔ10	16/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
598	18002327	Thiều Hoàng Phong	18C1-CNÔ10	14/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
599	18002367	Trần Nguyễn Đặng Huy	18C1-CNÔ10	29/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
600	18005347	Trần Quang Huy	18C1-CNÔ10	05/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
601	18002272	Võ Lê Hoàng Long	18C1-CNÔ10	24/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
602	18001205	Vũ Anh Nguyên	18C1-CNÔ10	14/10/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
603	18005305	Dương Đông Đại	18C1-CNÔ11	20/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
604	18002377	Dương Văn Chắc	18C1-CNÔ11	12/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
605	18002409	Hoàng Quang Kiệt	18C1-CNÔ11	02/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
606	18002383	Khưu Tấn Phong	18C1-CNÔ11	30/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
607	18002385	Lê Ngọc Sơn	18C1-CNÔ11	19/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
608	18002432	Lê Nhựt Minh	18C1-CNÔ11	28/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
609	18002506	Lê Thanh Tâm	18C1-CNÔ11	11/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
610	18002419	Lê Vĩnh Tường	18C1-CNÔ11	06/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
611	18002399	Ngô Bùi Anh Khoa	18C1-CNÔ11	27/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
612	18002388	Nguyễn Chí Thông	18C1-CNÔ11	23/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
613	18002430	Nguyễn Công Chánh	18C1-CNÔ11	07/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	

614	18002379	Nguyễn Duy Tân	18C1-CNÔ11	07/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
615	18002467	Nguyễn Hồ Minh Sang	18C1-CNÔ11	02/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
616	18002420	Nguyễn Minh Thịnh	18C1-CNÔ11	16/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
617	18002438	Nguyễn Nguyên Ngọc	18C1-CNÔ11	30/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
618	18002428	Nguyễn Quốc Quy	18C1-CNÔ11	02/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
619	18002484	Nguyễn Quốc Toàn	18C1-CNÔ11	21/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
620	18002498	Nguyễn Quốc Tuấn	18C1-CNÔ11	17/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
621	18002394	Nguyễn Thanh Tuấn	18C1-CNÔ11	01/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
622	18002380	Nguyễn Trọng Hữu	18C1-CNÔ11	30/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
623	18002386	Nguyễn Trường Duy	18C1-CNÔ11	02/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
624	18002427	Nguyễn Tuấn Anh	18C1-CNÔ11	24/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
625	18002437	Nguyễn Tuấn Huy	18C1-CNÔ11	26/02/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
626	18002461	Phạm Thái Hoàng Hiệp	18C1-CNÔ11	25/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
627	18002492	Phan Hoài Trung	18C1-CNÔ11	15/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
628	18002378	Phan Văn Long	18C1-CNÔ11	05/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
629	18002481	Thạch Hoài Linh	18C1-CNÔ11	01/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
630	18002396	Trần Đình Mẫn	18C1-CNÔ11	02/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
631	18002393	Trần Ngọc Minh	18C1-CNÔ11	02/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
632	18002474	Trần Quốc Hậu	18C1-CNÔ11	25/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
633	18002501	Trương Chung Hiếu	18C1-CNÔ11	09/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
634	18002508	Trương Ngọc Ân	18C1-CNÔ11	02/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
635	18002450	Võ Minh Thiên Phước	18C1-CNÔ11	27/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
636	18002643	Đào Nhật Tiến	18C1-CNÔ12	01/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
637	18002611	Đoàn Bá Thiện	18C1-CNÔ12	01/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
638	18002633	Lê Khánh Duy	18C1-CNÔ12	26/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
639	18005353	Lương Văn Trọng Phước	18C1-CNÔ12	15/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
640	18002646	Mai Ngọc Thiên Thọ	18C1-CNÔ12	26/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
641	18002578	Nguyễn Quốc Khang	18C1-CNÔ12	16/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
642	18002647	Nguyễn Thành Long	18C1-CNÔ12	27/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
643	18002626	Nguyễn Trung Nghĩa	18C1-CNÔ12	01/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
644	18002624	Trần Đại Phú	18C1-CNÔ12	24/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
645	18002540	Trần Gia Hiệp	18C1-CNÔ12	18/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
646	18002562	Trần Gia Khiêm	18C1-CNÔ12	07/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
647	18002561	Tướng Đăng Khoa	18C1-CNÔ12	29/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
648	18002623	Võ Hoàng Hữu	18C1-CNÔ12	19/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
649	18002610	Võ Phong Phú	18C1-CNÔ12	21/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
650	18002747	Đặng Nguyễn Hoàng	18C1-CNÔ13	22/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
651	18002775	Đỗ Thành Chiến	18C1-CNÔ13	04/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
652	18002724	Dương Trí Vỹ	18C1-CNÔ13	01/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
653	18002738	Hà Gia Bảo	18C1-CNÔ13	27/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
654	18002707	Hồ Minh Hoàng	18C1-CNÔ13	02/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
655	18002843	Hoàng Trọng Nghĩa	18C1-CNÔ13	27/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
656	18005354	Hoàng Văn Luận	18C1-CNÔ13	19/03/1993	5.120.000	90.000	5.210.000	
657	18002737	Huỳnh Công Sang	18C1-CNÔ13	02/08/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
658	18002799	Huỳnh Phạm Hữu Phước	18C1-CNÔ13	13/02/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
659	18002801	Lê Hoàng Phú	18C1-CNÔ13	14/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
660	18002700	Lê Ngô Quốc Hiếu	18C1-CNÔ13	01/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
661	18002691	Lê Thành Lộc	18C1-CNÔ13	28/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
662	18002814	Lê Trung Thắng	18C1-CNÔ13	17/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
663	18002703	Lê Văn Dũng	18C1-CNÔ13	04/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
664	18002704	Nguyễn Cao Tường	18C1-CNÔ13	04/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
665	18002826	Nguyễn Hồng Sơn	18C1-CNÔ13	04/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
666	18002750	Nguyễn Nhất Thống	18C1-CNÔ13	07/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
667	18002773	Nguyễn Phan Vũ Linh	18C1-CNÔ13	09/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
668	18002800	Nguyễn Thanh Long	18C1-CNÔ13	14/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
669	18002743	Nguyễn Trung Hiền	18C1-CNÔ13	07/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
670	18002761	Nguyễn Văn Bình	18C1-CNÔ13	27/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
671	18002821	Nguyễn Văn Thật	18C1-CNÔ13	12/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
672	18005684	Nguyễn Vũ Dương	18C1-CNÔ13	21/10/1991	5.120.000	90.000	5.210.000	
673	18002689	Phạm Bảo Sơn	18C1-CNÔ13	16/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
674	18002812	Phạm Hoàng Nhiệm	18C1-CNÔ13	09/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
675	18002789	Phạm Hoàng Nhựt	18C1-CNÔ13	11/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
676	18002748	Phạm Năng Tĩnh	18C1-CNÔ13	03/02/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
677	18002692	Phạm Nhựt Quang	18C1-CNÔ13	30/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
678	18002757	Phạm Quang Đời	18C1-CNÔ13	25/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
679	18002835	Phan Hoài Linh	18C1-CNÔ13	02/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
680	18002816	Trần Cát Tường	18C1-CNÔ13	12/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
681	18002844	Trần Chí Nhân	18C1-CNÔ13	31/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
682	18002693	Trần Quốc Cường	18C1-CNÔ13	23/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	

683	18002842	Trần Thanh Nhựt	18C1-CNÔ13	10/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
684	18002749	Trần Thiên Phú	18C1-CNÔ13	05/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
685	18002744	Triệu Quang Hà	18C1-CNÔ13	19/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
686	18002780	Trương Hoài Phong	18C1-CNÔ13	03/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
687	18002770	Trương Quốc Bảo	18C1-CNÔ13	07/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
688	18002769	Võ Anh Lưu	18C1-CNÔ13	22/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
689	18002815	Võ Minh Nhật	18C1-CNÔ13	07/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
690	18002830	Võ Nhựt Thanh	18C1-CNÔ13	03/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
691	18002951	Bùi Thanh Tuấn	18C1-CNÔ14	27/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
692	18002872	Châu Tấn Định	18C1-CNÔ14	22/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
693	18002990	Đinh Cao Thế	18C1-CNÔ14	08/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
694	18002875	Đỗ Quyết Tiến	18C1-CNÔ14	24/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
695	18002944	Đoàn Huỳnh Đông	18C1-CNÔ14	20/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
696	18002935	Đoàn Ngọc Nhân	18C1-CNÔ14	01/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
697	18002995	Lê Anh Thái	18C1-CNÔ14	07/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
698	18002941	Lê Đoàn Đức Phát	18C1-CNÔ14	03/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
699	18002889	Lê Hữu Thành	18C1-CNÔ14	29/10/1996	5.120.000	90.000	5.210.000	
700	18002964	Lê Ngọc Thuận	18C1-CNÔ14	08/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
701	18002968	Lê Quốc Đạt	18C1-CNÔ14	30/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
702	18002975	Lê Tôn Sang	18C1-CNÔ14	24/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
703	18002891	Lê Tuấn Kiệt	18C1-CNÔ14	08/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
704	18003007	Lê Văn Trí	18C1-CNÔ14	09/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
705	18002907	Lê Văn Trung Hậu	18C1-CNÔ14	05/08/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
706	18003021	Lý Tấn Tài	18C1-CNÔ14	28/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
707	18002866	Nguyễn Bá Phúc	18C1-CNÔ14	02/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
708	18002879	Nguyễn Đức Linh	18C1-CNÔ14	30/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
709	18002982	Nguyễn Duy Quý	18C1-CNÔ14	14/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
710	18002871	Nguyễn Hoàng Duy	18C1-CNÔ14	09/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
711	18003020	Nguyễn Hoàng Nhu	18C1-CNÔ14	14/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
712	18000963	Nguyễn Lê Minh Đạt	18C1-CNÔ14	15/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
713	18002919	Nguyễn Ngọc Tấn Tài	18C1-CNÔ14	19/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
714	18002956	Nguyễn Quyền Yến Nhi	18C1-CNÔ14	20/10/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
715	18002960	Nguyễn Thế Thuận	18C1-CNÔ14	26/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
716	18005358	Nguyễn Thọ Tuấn	18C1-CNÔ14	17/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
717	18002904	Nguyễn Trí Hải	18C1-CNÔ14	11/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
718	18003015	Nguyễn Trường Duy	18C1-CNÔ14	01/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
719	18002895	Nguyễn Văn Hân	18C1-CNÔ14	11/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
720	18002874	Nguyễn Văn Nhân	18C1-CNÔ14	04/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
721	18002981	Nguyễn Văn Sỹ	18C1-CNÔ14	08/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
722	18002938	Nguyễn Văn Thiên	18C1-CNÔ14	04/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
723	18002987	Nguyễn Xuân Hải	18C1-CNÔ14	05/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
724	18002892	Phạm Cao Thiên	18C1-CNÔ14	23/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
725	18002971	Phạm Hữu Trí	18C1-CNÔ14	03/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
726	18002863	Phạm Lê Công Toàn	18C1-CNÔ14	05/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
727	18002893	Phạm Văn Thắng	18C1-CNÔ14	02/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
728	18002864	Phan Nguyễn Duy Khang	18C1-CNÔ14	08/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
729	18002910	Tạ Duy Nhật	18C1-CNÔ14	05/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
730	18002931	Trần Khắc Canh	18C1-CNÔ14	22/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
731	18003010	Trần Minh Quang	18C1-CNÔ14	04/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
732	18002976	Trần Quang Huy	18C1-CNÔ14	16/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
733	18003671	Trần Thanh Hiền	18C1-CNÔ14	18/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
734	18002977	Trương Minh Kha	18C1-CNÔ14	09/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
735	18002912	Ví Văn Khánh	18C1-CNÔ14	29/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
736	18002972	Võ Văn Duy	18C1-CNÔ14	25/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
737	18002859	Vũ Xuân Hậu	18C1-CNÔ14	06/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
738	18002873	Cao Nguyễn Nhựt Khang	18C1-CNÔ15	09/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
739	18003106	Cao Tấn Thành	18C1-CNÔ15	20/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
740	18003068	Chung Hữu Vinh	18C1-CNÔ15	24/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
741	18003098	Đặng Quang Hiệp	18C1-CNÔ15	17/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
742	18003059	Đào Xuân Bách	18C1-CNÔ15	29/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
743	18003130	Đoàn Hoài Phúc	18C1-CNÔ15	20/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
744	18003122	Đoàn Thanh Minh	18C1-CNÔ15	25/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
745	18003220	Dương Minh Khải	18C1-CNÔ15	10/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
746	18003214	Dương Ngọc Hải	18C1-CNÔ15	01/01/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
747	18003222	Hà Thành Đạt	18C1-CNÔ15	10/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
748	18003155	Hồ Tấn Phát	18C1-CNÔ15	30/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
749	18003144	Huỳnh Hồng Sơn	18C1-CNÔ15	17/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
750	18003078	Huỳnh Long Nhật	18C1-CNÔ15	12/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
751	18003069	Lâm Chí Vĩnh	18C1-CNÔ15	20/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	

752	18003023	Lê Minh Trí	18C1-CNÔ15	18/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
753	18003225	Lê Thanh Toàn	18C1-CNÔ15	12/08/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
754	18003133	Lê Trần Minh Hiếu	18C1-CNÔ15	01/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
755	18003029	Lê Trần Phương Thắng	18C1-CNÔ15	15/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
756	18003216	Lương Mạnh Tiến	18C1-CNÔ15	18/08/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
757	18003092	Lưu Nhật Trường	18C1-CNÔ15	24/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
758	18003097	Mai Khánh Duy	18C1-CNÔ15	05/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
759	18003150	Mai Tỷ Phú	18C1-CNÔ15	29/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
760	18003046	Mai Văn Ngọc	18C1-CNÔ15	10/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
761	18003143	Ngô Gia Thịnh	18C1-CNÔ15	06/04/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
762	18003028	Ngô Phúc Vinh	18C1-CNÔ15	31/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
763	18003149	Nguyễn Hoàng Nam	18C1-CNÔ15	16/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
764	18003184	Nguyễn Hữu Thắng	18C1-CNÔ15	15/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
765	18003103	Nguyễn Minh Hiếu	18C1-CNÔ15	31/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
766	18003079	Nguyễn Minh Thông	18C1-CNÔ15	22/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
767	18003053	Nguyễn Quốc Ngân	18C1-CNÔ15	20/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
768	18003100	Nguyễn Thành Đạt	18C1-CNÔ15	11/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
769	18003183	Nguyễn Thành Quang	18C1-CNÔ15	16/01/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
770	18003165	Nguyễn Trung Thiện	18C1-CNÔ15	03/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
771	18003105	Nguyễn Văn Hậu	18C1-CNÔ15	17/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
772	18003135	Nguyễn Văn Thành Trọng	18C1-CNÔ15	01/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
773	18003026	Phạm Quốc Dũng	18C1-CNÔ15	19/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
774	18003177	Phạm Thế Hiền	18C1-CNÔ15	29/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
775	18003111	Phạm Trung Hiếu	18C1-CNÔ15	15/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
776	18003221	Thái Văn Thuận	18C1-CNÔ15	07/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
777	18003147	Tô Hoàng Việt	18C1-CNÔ15	23/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
778	18005364	Trần Mai Trường Thịnh	18C1-CNÔ15	03/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
779	18003091	Trần Minh Nin	18C1-CNÔ15	25/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
780	18003030	Trần Văn Bình	18C1-CNÔ15	02/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
781	18003040	Trần Văn Hậu	18C1-CNÔ15	26/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
782	18003125	Trần Vũ Nhật Phong	18C1-CNÔ15	12/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
783	18003048	Võ Minh Điền	18C1-CNÔ15	17/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
784	18003205	Võ Minh Phương	18C1-CNÔ15	07/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
785	18003081	Võ Thanh Phương	18C1-CNÔ15	01/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
786	18003128	Võ Văn Đây	18C1-CNÔ15	22/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
787	18003247	Cao Quốc Duy	18C1-CNÔ16	29/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
788	18003359	Đặng Văn Lâm	18C1-CNÔ16	20/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
789	18003392	Đỗ Thành Đạt	18C1-CNÔ16	27/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
790	18003331	Hồ Ngọc Quốc Minh	18C1-CNÔ16	21/01/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
791	18003324	Hồ Thanh Thuận	18C1-CNÔ16	09/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
792	18003397	Huỳnh Mạnh Trường	18C1-CNÔ16	22/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
793	18003262	Huỳnh Thanh Tài	18C1-CNÔ16	25/05/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
794	18003261	Huỳnh Trung Hiếu	18C1-CNÔ16	22/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
795	18003259	Huỳnh Vũ Hào	18C1-CNÔ16	05/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
796	18003237	Lê Hoàng Ân	18C1-CNÔ16	11/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
797	18003398	Lê Khắc Gia Bảo	18C1-CNÔ16	11/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
798	18003337	Lê Ngọc Phương	18C1-CNÔ16	05/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
799	18003390	Lê Thành Đạt	18C1-CNÔ16	24/05/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
800	18003288	Lê Thanh Hiền	18C1-CNÔ16	17/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
801	18005365	Mai Hoàng Phúc	18C1-CNÔ16	18/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
802	18003314	Ngô Dương Quốc Hoàng	18C1-CNÔ16	18/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
803	18003373	Nguyễn Anh Duy	18C1-CNÔ16	13/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
804	18003399	Nguyễn Chung Thịnh	18C1-CNÔ16	06/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
805	18003260	Nguyễn Hà Thanh Hào	18C1-CNÔ16	01/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
806	18003243	Nguyễn Hồng Sơn	18C1-CNÔ16	04/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
807	18003229	Nguyễn Khang Thịnh	18C1-CNÔ16	20/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
808	18003306	Nguyễn Nhật Tài	18C1-CNÔ16	02/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
809	18003380	Nguyễn Quốc Dân	18C1-CNÔ16	03/10/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
810	18003266	Nguyễn Trọng Hân	18C1-CNÔ16	22/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
811	18003258	Nguyễn Văn Hòa	18C1-CNÔ16	26/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
812	18003254	Nguyễn Văn Tình	18C1-CNÔ16	08/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
813	18003369	Phạm Thanh Bình	18C1-CNÔ16	30/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
814	18003272	Phạm Trọng Hòa	18C1-CNÔ16	02/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
815	18003274	Trần Chí Linh	18C1-CNÔ16	14/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
816	18003310	Trần Hải Đăng	18C1-CNÔ16	14/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
817	18003318	Trần Minh Luân	18C1-CNÔ16	30/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
818	18003381	Trần Nhựt Linh	18C1-CNÔ16	31/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
819	18003300	Trần Nhựt Nam	18C1-CNÔ16	16/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
820	18003263	Trần Quốc Hùng	18C1-CNÔ16	08/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	

821	18003265	Vũ Minh Hậu	18C1-CNÔ16	22/10/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
822	18003382	Vũ Văn Quang	18C1-CNÔ16	11/12/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
823	18003612	Âu Dương Phát Tài	18C1-CNÔ17	10/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
824	18003529	Bùi Phúc Toàn	18C1-CNÔ17	25/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
825	18003565	Bùi Quốc Việt	18C1-CNÔ17	27/01/1994	5.120.000	90.000	5.210.000	
826	18003406	Đặng Hoài Phong	18C1-CNÔ17	18/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
827	18003506	Đặng Quang Huy	18C1-CNÔ17	28/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
828	18003402	Đào Đình Quân	18C1-CNÔ17	27/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
829	18002042	Đinh Hồ Hải Đăng	18C1-CNÔ17	23/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
830	18003465	Hoàng Long	18C1-CNÔ17	22/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
831	18003587	Hứa Quốc Thịnh	18C1-CNÔ17	14/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
832	18003534	Kiều Văn Hùng	18C1-CNÔ17	04/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
833	18003447	Lê Gia Huy	18C1-CNÔ17	17/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
834	18003521	Lê Minh Quang	18C1-CNÔ17	07/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
835	18003483	Lê Ngọc Khắc Tinh	18C1-CNÔ17	15/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
836	18003576	Lê Tấn Nhà	18C1-CNÔ17	29/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
837	18003623	Lê Văn Thanh	18C1-CNÔ17	15/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
838	18003412	Nguyễn Đức Nhân	18C1-CNÔ17	19/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
839	18003502	Nguyễn Duy Luân	18C1-CNÔ17	07/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
840	18003473	Nguyễn Gia Bảo	18C1-CNÔ17	29/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
841	18003508	Nguyễn Phi Âu	18C1-CNÔ17	16/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
842	18003486	Nguyễn Phúc Thịnh	18C1-CNÔ17	11/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
843	18003441	Nguyễn Sĩ Đan	18C1-CNÔ17	23/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
844	18003598	Nguyễn Tấn Hùng	18C1-CNÔ17	24/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
845	18003457	Nguyễn Tuấn Anh	18C1-CNÔ17	22/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
846	18003426	Nguyễn Vĩnh Kỳ	18C1-CNÔ17	24/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
847	18003583	Phạm Chí Thoại	18C1-CNÔ17	25/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
848	18003411	Phạm Hồng Phong	18C1-CNÔ17	01/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
849	18003425	Phạm Lê Hoàng Ý	18C1-CNÔ17	22/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
850	18003434	Phạm Nguyễn Trường An	18C1-CNÔ17	17/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
851	18003443	Phạm Văn Kiệt	18C1-CNÔ17	15/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
852	18003432	Phan Minh Hùng	18C1-CNÔ17	26/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
853	18003504	Phan Thanh Học	18C1-CNÔ17	12/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
854	18003539	Tăng Thị Giản Đơn	18C1-CNÔ17	27/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
855	18003616	Trà Ngọc Hải	18C1-CNÔ17	07/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
856	18003488	Trần Công Hậu	18C1-CNÔ17	09/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
857	18003597	Trần Hữu Đạt	18C1-CNÔ17	24/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
858	18004071	Trần Huỳnh Nhật Phi	18C1-CNÔ17	20/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
859	18003543	Trần Quốc Sinh	18C1-CNÔ17	16/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
860	18003590	Trần Văn Tâm	18C1-CNÔ17	14/12/1996	5.120.000	90.000	5.210.000	
861	18003518	Trang Sĩ Hữu Lợi	18C1-CNÔ17	19/02/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
862	18003503	Võ Thành Luân	18C1-CNÔ17	28/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
863	18003828	Bùi Đức Huy	18C1-CNÔ18	14/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
864	18003859	Bùi Quốc Trung	18C1-CNÔ18	21/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
865	18003819	Doãn Bá Hiên	18C1-CNÔ18	22/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
866	18005530	Đoàn Hải Đăng	18C1-CNÔ18	26/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
867	18003755	Hồ Quang Thuận	18C1-CNÔ18	22/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
868	18003658	Kiều Công Khoé	18C1-CNÔ18	04/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
869	18003667	Lê Thanh Quang	18C1-CNÔ18	11/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
870	18003685	Lê Văn Hiếu	18C1-CNÔ18	02/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
871	18003734	Lê Văn Kỳ	18C1-CNÔ18	31/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
872	18003657	Ngô Duy Khang	18C1-CNÔ18	29/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
873	18003785	Nguyễn Đoàn Tường	18C1-CNÔ18	07/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
874	18003874	Nguyễn Khánh Thuận	18C1-CNÔ18	04/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
875	18003714	Nguyễn Mậu Ngọc Hải	18C1-CNÔ18	12/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
876	18003665	Nguyễn Minh Phong	18C1-CNÔ18	30/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
877	18005447	Nguyễn Thành Hiếu	18C1-CNÔ18	13/01/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
878	18003726	Nguyễn Trung Hậu	18C1-CNÔ18	15/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
879	18003633	Nguyễn Xuân Duy	18C1-CNÔ18	16/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
880	18003718	Trần Anh Tú	18C1-CNÔ18	28/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
881	18003659	Trần Đức Thọ	18C1-CNÔ18	13/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
882	18003630	Trần Lê Minh	18C1-CNÔ18	03/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
883	18003796	Trần Quốc Phong	18C1-CNÔ18	12/02/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
884	18003778	Trần Thanh Bình	18C1-CNÔ18	02/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
885	18003802	Trần Tiến Bảo	18C1-CNÔ18	03/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
886	18003704	Trần Võ Chí Cường	18C1-CNÔ18	09/10/1996	5.120.000	90.000	5.210.000	
887	18003652	Võ Minh Tuấn	18C1-CNÔ18	13/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
888	18004857	Bùi Anh Tuấn	18C1-CNÔ19	24/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
889	18003955	Đặng Tấn Hiền	18C1-CNÔ19	28/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	

890	18004156	Đặng Trung Duy	18C1-CNÔ19	14/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
891	18004286	Đinh Hồng Tín	18C1-CNÔ19	09/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
892	18004494	Đồng Đình Tài	18C1-CNÔ19	03/08/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
893	18003876	Huỳnh Duy	18C1-CNÔ19	14/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
894	18003896	Huỳnh Minh Quang	18C1-CNÔ19	30/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
895	18004920	Lê Công Hoàng	18C1-CNÔ19	22/07/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
896	18003885	Lê Minh Đạt	18C1-CNÔ19	20/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
897	18004446	Lê Văn Đạt	18C1-CNÔ19	08/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
898	18004027	Lê Văn Vương Linh	18C1-CNÔ19	09/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
899	18004225	Lê Vũ Thắng	18C1-CNÔ19	21/09/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
900	18004369	Ngô Quang Tùng	18C1-CNÔ19	16/05/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
901	18004613	Ngô Tấn Phát	18C1-CNÔ19	06/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
902	18004271	Nguyễn Hoàng Kim	18C1-CNÔ19	15/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
903	18004903	Nguyễn Hoàng Minh	18C1-CNÔ19	17/05/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
904	18004293	Nguyễn Hữu Linh	18C1-CNÔ19	06/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
905	18004883	Nguyễn Kim Trường	18C1-CNÔ19	24/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
906	18004013	Nguyễn Minh Tân	18C1-CNÔ19	08/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
907	18004136	Nguyễn Minh Tiến	18C1-CNÔ19	24/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
908	18003273	Nguyễn Phát Huy	18C1-CNÔ19	24/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
909	18004371	Nguyễn Phúc Chấn	18C1-CNÔ19	08/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
910	18004628	Nguyễn Tấn Duy	18C1-CNÔ19	03/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
911	18004813	Nguyễn Thái Nguyên	18C1-CNÔ19	07/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
912	18004008	Nguyễn Thành An	18C1-CNÔ19	29/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
913	18004004	Nguyễn Thanh Tân	18C1-CNÔ19	05/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
914	18004923	Nguyễn Thế Trọng	18C1-CNÔ19	18/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
915	18004157	Nguyễn Văn Hiền	18C1-CNÔ19	16/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
916	18004730	Nguyễn Xuân Huy	18C1-CNÔ19	21/05/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
917	18004168	Nông Văn Long	18C1-CNÔ19	11/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
918	18004899	Phạm Văn Huynh	18C1-CNÔ19	01/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
919	18004192	Thạch Hữu Nghĩa	18C1-CNÔ19	23/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
920	18004154	Trần Anh Phát Đạt	18C1-CNÔ19	30/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
921	18003096	Trần Trọng Khoa	18C1-CNÔ19	09/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
922	18005039	Trịnh Hoài Nam	18C1-CNÔ19	07/06/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
923	18003940	Trịnh Minh Phi	18C1-CNÔ19	25/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
924	18004407	Vân Minh Thái	18C1-CNÔ19	29/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
925	18004254	Vũ Gia Lâm	18C1-CNÔ19	02/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
926	18003733	Y Hoàng Phi	18C1-CNÔ19	24/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
927	18001414	Bạch Tuấn Kha	18C1-CNÔ2	22/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
928	18001461	Đào Duy Nhật Tiến	18C1-CNÔ2	15/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
929	18001422	Đỗ Minh Tuấn	18C1-CNÔ2	16/07/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
930	18001313	Đỗ Nguyên Trình	18C1-CNÔ2	15/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
931	18001410	Dương Hải Nam	18C1-CNÔ2	18/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
932	18001268	Dương Minh Đức	18C1-CNÔ2	09/08/1997	5.120.000	90.000	5.210.000	
933	18001408	Dương Trung Kiên	18C1-CNÔ2	16/01/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
934	18001269	Huỳnh Đăng Khoa	18C1-CNÔ2	18/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
935	18001451	Huỳnh Lê Vĩ Khang	18C1-CNÔ2	06/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
936	18001460	Lê Minh Quân	18C1-CNÔ2	01/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
937	18001434	Lê Minh Thuận	18C1-CNÔ2	13/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
938	18001431	Lê Trung Cang	18C1-CNÔ2	31/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
939	18001341	Lê Tuấn Khanh	18C1-CNÔ2	25/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
940	18001621	Lê Văn Cường	18C1-CNÔ2	27/05/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
941	18001462	Lê Vũ Nghĩa	18C1-CNÔ2	23/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
942	18001350	Lê Xuân Duy	18C1-CNÔ2	21/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
943	18001336	Ngô Huỳnh Song Long	18C1-CNÔ2	26/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
944	18001469	Nguyễn Công Minh	18C1-CNÔ2	21/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
945	18001453	Nguyễn Công Minh Trí	18C1-CNÔ2	22/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
946	18001271	Nguyễn Duy Phong	18C1-CNÔ2	22/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
947	18001456	Nguyễn Hồ Xuân Trường	18C1-CNÔ2	16/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
948	18001436	Nguyễn Hoàng Huy	18C1-CNÔ2	24/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
949	18001317	Nguyễn Huỳnh Thái Nhựt	18C1-CNÔ2	09/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
950	18001440	Nguyễn Minh Chiến	18C1-CNÔ2	25/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
951	18001423	Nguyễn Minh Hiếu	18C1-CNÔ2	09/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
952	18005035	Nguyễn Phạm Hưng Vũ	18C1-CNÔ2	19/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
953	18001442	Nguyễn Thanh Phong	18C1-CNÔ2	07/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
954	18001418	Nguyễn Thanh Quốc Triệu	18C1-CNÔ2	17/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
955	18001494	Nguyễn Thành Sơn	18C1-CNÔ2	03/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
956	18001262	Nguyễn Tiết Cương	18C1-CNÔ2	10/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
957	18001390	Nguyễn Văn Phong	18C1-CNÔ2	12/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
958	18001465	Phạm Đồng Dương	18C1-CNÔ2	18/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	

959	18001356	Phạm Hữu Tín	18C1-CNÔ2	07/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
960	18001372	Phạm Lương Nhân	18C1-CNÔ2	03/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
961	18001311	Phạm Tài Thịnh	18C1-CNÔ2	19/04/1995	5.120.000	90.000	5.210.000	
962	18001351	Thái Thanh Khoa	18C1-CNÔ2	18/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
963	18001416	Trần Đình Quốc Duy	18C1-CNÔ2	17/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
964	18001409	Trần Trọng Tính	18C1-CNÔ2	29/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
965	18001343	Trần Tuấn Anh	18C1-CNÔ2	16/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
966	18001556	Cao Văn Thọ	18C1-CNÔ3	29/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
967	18001568	Châu Hiệp Thành	18C1-CNÔ3	01/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
968	18001479	Đặng Thanh Tú	18C1-CNÔ3	15/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
969	18001538	Đinh Như Khuê	18C1-CNÔ3	23/08/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
970	18005091	Dương Minh Ngọc	18C1-CNÔ3	08/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
971	18001547	Giang Đức Linh	18C1-CNÔ3	03/08/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
972	18001477	Hồ Bảo Thắng	18C1-CNÔ3	20/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
973	18001487	Huỳnh Minh Trường	18C1-CNÔ3	12/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
974	18001531	Huỳnh Nhựt Hào	18C1-CNÔ3	28/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
975	18001914	Lâm Đăng Khoa	18C1-CNÔ3	06/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
976	18001488	Lê Anh Đô	18C1-CNÔ3	03/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
977	18001590	Lê Đức Thắng	18C1-CNÔ3	27/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
978	18001558	Lê Thanh Tân	18C1-CNÔ3	08/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
979	18001475	Lê Tuấn Anh	18C1-CNÔ3	03/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
980	18001525	Nguyễn Bình An	18C1-CNÔ3	13/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
981	18001500	Nguyễn Duy Tuấn	18C1-CNÔ3	09/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
982	18002197	Nguyễn Kiệt Trường	18C1-CNÔ3	11/01/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
983	18001519	Nguyễn Lê Công Trường	18C1-CNÔ3	19/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
984	18001507	Nguyễn Minh Hải	18C1-CNÔ3	27/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
985	18001413	Nguyễn Minh Quân	18C1-CNÔ3	14/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
986	18001509	Nguyễn Minh Trí	18C1-CNÔ3	16/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
987	18001618	Nguyễn Minh Triết	18C1-CNÔ3	27/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
988	18001548	Nguyễn Phi Vũ	18C1-CNÔ3	01/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
989	18001485	Nguyễn Quang Đại	18C1-CNÔ3	28/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
990	18001535	Nguyễn Thành Đạt	18C1-CNÔ3	16/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
991	18001526	Nguyễn Thanh Giang	18C1-CNÔ3	23/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
992	18001499	Nguyễn Thanh Phong	18C1-CNÔ3	03/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
993	18001471	Nguyễn Thành Trung	18C1-CNÔ3	26/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
994	18001476	Nguyễn Trương Trung Hiếu	18C1-CNÔ3	23/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
995	18001474	Nguyễn Văn Huy	18C1-CNÔ3	27/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
996	18001530	Phạm Duy Trường	18C1-CNÔ3	22/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
997	18001514	Phạm Minh Hùng	18C1-CNÔ3	07/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
998	18001480	Thân Quốc Toàn	18C1-CNÔ3	18/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
999	18001553	Trần Cao Chung	18C1-CNÔ3	15/01/1996	5.120.000	90.000	5.210.000	
1000	18001566	Trần Đỗ Minh Hiếu	18C1-CNÔ3	23/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1001	18001515	Trần Phúc Đức	18C1-CNÔ3	05/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1002	18001511	Trần Phúc Hiền	18C1-CNÔ3	05/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1003	18001560	Trần Quốc Huy	18C1-CNÔ3	02/09/1996	5.120.000	90.000	5.210.000	
1004	18001513	Trịnh Minh Hào	18C1-CNÔ3	18/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1005	18001510	Trương Phúc Trường Đức	18C1-CNÔ3	02/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1006	18001472	Trương Thanh Tùng	18C1-CNÔ3	10/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1007	18001484	Võ Chí Công	18C1-CNÔ3	13/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1008	18001502	Võ Duy Thành	18C1-CNÔ3	21/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1009	18001539	Võ Thanh Tùng	18C1-CNÔ3	12/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1010	18001557	Võ Trọng Nghĩa	18C1-CNÔ3	13/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1011	18001473	Võ Văn Kỳ	18C1-CNÔ3	12/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1012	18001625	Bùi Văn Minh	18C1-CNÔ4	30/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1013	18001675	Bùi VT Khang	18C1-CNÔ4	07/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1014	18001638	Đỗ Nguyễn Minh Trí	18C1-CNÔ4	02/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1015	18001567	Hà Thanh Sang	18C1-CNÔ4	09/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1016	18001669	Hồ Đức Thịnh	18C1-CNÔ4	06/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1017	18001570	Huỳnh Thanh Phú	18C1-CNÔ4	17/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1018	18001594	Lâm Quốc Thắng	18C1-CNÔ4	16/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1019	18001577	Lê Bảo Thịnh	18C1-CNÔ4	06/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1020	18001612	Lê Phúc Huy	18C1-CNÔ4	05/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1021	18001637	Lê Trần Thế Bảo	18C1-CNÔ4	14/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1022	18001613	Lê Trọng Cường	18C1-CNÔ4	05/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1023	18001674	Nguyễn Chí Duy	18C1-CNÔ4	20/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1024	18001604	Nguyễn Công Trường	18C1-CNÔ4	22/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1025	18001574	Nguyễn Đắc Duy	18C1-CNÔ4	26/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1026	18001601	Nguyễn Duy Hoàng	18C1-CNÔ4	23/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1027	18001642	Nguyễn Hoàng Ân	18C1-CNÔ4	04/04/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	

1028	18001619	Nguyễn Minh Hiếu	18C1-CNÔ4	05/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1029	18001650	Nguyễn Nhật Tường	18C1-CNÔ4	23/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1030	18005096	Nguyễn Tấn Hưng	18C1-CNÔ4	14/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1031	18001569	Nguyễn Thuận Kha	18C1-CNÔ4	15/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1032	18001426	Nguyễn Trọng Khiêm	18C1-CNÔ4	06/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1033	18001647	Nguyễn Tuấn Lộc	18C1-CNÔ4	13/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1034	18001597	Phạm Ngọc Đại Dương	18C1-CNÔ4	31/01/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1035	18001659	Phạm Nguyễn Quốc Lâm	18C1-CNÔ4	11/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1036	18001681	Phạm Quốc Bảo	18C1-CNÔ4	05/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1037	18001641	Phạm Thanh Bình	18C1-CNÔ4	11/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1038	18001607	Phạm Tiến Đăng Khoa	18C1-CNÔ4	24/02/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1039	18001635	Trần Châu Thanh An	18C1-CNÔ4	03/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1040	18001679	Trần Đắc Phúc	18C1-CNÔ4	26/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1041	18001671	Trần Gia Huy	18C1-CNÔ4	20/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1042	18001680	Trần Huy Hạ	18C1-CNÔ4	16/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1043	18001572	Trần Ngọc Minh	18C1-CNÔ4	05/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1044	18001631	Trần Quang Phú	18C1-CNÔ4	12/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1045	18001598	Trần Tấn Thanh Huy	18C1-CNÔ4	31/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1046	18001633	Trần Văn Trí	18C1-CNÔ4	12/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1047	18001656	Võ Hoàng	18C1-CNÔ4	09/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1048	18001792	Đặng Quang Duy	18C1-CNÔ5	16/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1049	18001724	Đặng Thê Phong	18C1-CNÔ5	17/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1050	18001704	Hồ Lê Thương	18C1-CNÔ5	01/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1051	18001768	Hồ Liệng Nguyên	18C1-CNÔ5	20/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1052	18001701	Hoàng Quốc Trung	18C1-CNÔ5	27/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1053	18001759	Lê Hữu Danh	18C1-CNÔ5	14/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1054	18001751	Lê Minh Quân	18C1-CNÔ5	25/01/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1055	18001748	Lê Vĩnh Phú	18C1-CNÔ5	02/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1056	18001811	Nguyễn Tấn Khoa	18C1-CNÔ5	18/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1057	18001760	Nguyễn Tiến Duy Linh	18C1-CNÔ5	16/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1058	18001804	Nguyễn Tiến Lộc	18C1-CNÔ5	27/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1059	18001772	Nguyễn Viết Cường	18C1-CNÔ5	15/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1060	18001769	Phạm Hoàng Thuận	18C1-CNÔ5	10/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1061	18001763	Phạm Vĩnh Khiêm	18C1-CNÔ5	12/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1062	18001777	Phan Triệu Khải	18C1-CNÔ5	11/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1063	18001771	Tô Đức Duy	18C1-CNÔ5	10/11/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1064	18001813	Trần Nhật Minh	18C1-CNÔ5	04/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1065	18001807	Trần Văn Nghĩa	18C1-CNÔ5	12/04/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1066	18001767	Trần Vĩnh Kỳ	18C1-CNÔ5	14/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1067	18001816	Võ Thanh Tâm	18C1-CNÔ5	13/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1068	18001728	Võ Thanh Tân	18C1-CNÔ5	22/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1069	18001866	Bùi Trọng Duy	18C1-CNÔ6	17/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1070	18001885	Hồ Hoàng Huy	18C1-CNÔ6	24/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1071	18001867	Hồ Lê Thành Long	18C1-CNÔ6	01/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1072	18001897	Huỳnh Văn Minh	18C1-CNÔ6	18/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1073	18001886	Lâm Quốc Việt	18C1-CNÔ6	20/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1074	18001828	Lê Phạm Hữu Thiện	18C1-CNÔ6	11/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1075	18001845	Lê Văn An	18C1-CNÔ6	15/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1076	18001892	Lý Hoàng Long	18C1-CNÔ6	21/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1077	18001862	Nguyễn Bảo Phước	18C1-CNÔ6	28/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1078	18001890	Nguyễn Huy Khương	18C1-CNÔ6	05/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1079	18001869	Nguyễn Phước Khang	18C1-CNÔ6	22/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1080	18005776	Nguyễn Thành Đạt	18C1-CNÔ6	13/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1081	18001834	Nguyễn Thanh Phong	18C1-CNÔ6	06/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1082	18001905	Nguyễn Thành Trung	18C1-CNÔ6	23/08/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1083	18001847	Nguyễn Trung Kiên	18C1-CNÔ6	22/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1084	18001878	Phạm Đình Long	18C1-CNÔ6	03/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1085	18001873	Phạm Hữu Chiến	18C1-CNÔ6	10/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1086	18001906	Phạm Minh Tuấn	18C1-CNÔ6	13/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1087	18001880	Phạm Thanh Triệu	18C1-CNÔ6	21/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1088	18001843	Phan Tiến Mạnh	18C1-CNÔ6	28/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1089	18005156	Thái Gia Bảo	18C1-CNÔ6	14/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1090	18001855	Trần Hữu Trung	18C1-CNÔ6	24/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1091	18001840	Trần Ngọc Linh	18C1-CNÔ6	04/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1092	18001911	Võ Văn Chí Bình	18C1-CNÔ6	29/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1093	18002022	Bùi Lý Thiên Long	18C1-CNÔ7	03/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1094	18001920	Bùi Quốc Đạt	18C1-CNÔ7	12/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1095	18001940	Đinh Tấn Phát	18C1-CNÔ7	05/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1096	18002027	Lâm Thành Tài	18C1-CNÔ7	07/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	

1097	18002018	Lê Minh Thông	18C1-CNÔ7	13/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1098	18001921	Lương Hữu Trọng	18C1-CNÔ7	29/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1099	18001942	Lý Quốc Bảo	18C1-CNÔ7	27/10/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1100	18005147	Mai Anh Đức	18C1-CNÔ7	22/09/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1101	18001977	Mai Phước Lộc	18C1-CNÔ7	26/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1102	18002005	Nghiêm Đình Khiêm	18C1-CNÔ7	21/03/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1103	18001971	Nguyễn Chiến Phát	18C1-CNÔ7	09/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1104	18001972	Nguyễn Duy Dương	18C1-CNÔ7	10/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1105	18001935	Nguyễn Hồ Gia Bảo	18C1-CNÔ7	28/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1106	18001998	Nguyễn Hữu Chí Trung	18C1-CNÔ7	10/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1107	18001997	Nguyễn Hữu Lộc	18C1-CNÔ7	08/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1108	18001946	Nguyễn Khoa Đăng	18C1-CNÔ7	25/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1109	18001928	Nguyễn Minh Toàn	18C1-CNÔ7	31/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1110	18002028	Nguyễn Phú Quý	18C1-CNÔ7	28/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1111	18001955	Nguyễn Phúc Đạt	18C1-CNÔ7	18/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1112	18002029	Nguyễn Quang Linh	18C1-CNÔ7	03/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1113	18002020	Nguyễn Thành Lâm	18C1-CNÔ7	22/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1114	18001937	Nguyễn Tiến Dũng	18C1-CNÔ7	25/08/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1115	18001974	Nguyễn Trọng Nghĩa	18C1-CNÔ7	13/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1116	18001996	Nguyễn Trung An	18C1-CNÔ7	13/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1117	18001926	Nguyễn Trường An	18C1-CNÔ7	03/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1118	18001986	Nguyễn Trường Vũ	18C1-CNÔ7	13/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1119	18001950	Nguyễn Văn Quý	18C1-CNÔ7	10/02/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1120	18002021	Nguyễn Văn Trường	18C1-CNÔ7	27/03/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1121	18001980	Nguyễn Văn Tuyển	18C1-CNÔ7	26/09/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1122	18001994	Phạm Đức Duy	18C1-CNÔ7	01/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1123	18001925	Phạm Hữu Thịnh	18C1-CNÔ7	14/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1124	18001939	Phạm Quốc Anh Tuấn	18C1-CNÔ7	07/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1125	18001957	Phùng Văn Công	18C1-CNÔ7	09/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1126	18002019	Tạ Ngọc Duyên	18C1-CNÔ7	19/12/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1127	18001913	Trần Chế Thanh	18C1-CNÔ7	25/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1128	18001930	Trần Duy Bằng	18C1-CNÔ7	26/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1129	18001961	Trần Hương Phát	18C1-CNÔ7	12/05/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1130	18002007	Trần Quốc Hưng	18C1-CNÔ7	07/11/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1131	18001962	Trần Tấn Đạt	18C1-CNÔ7	23/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1132	18001960	Trần Thanh Phương	18C1-CNÔ7	13/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1133	18002000	Trần Văn Nhó	18C1-CNÔ7	20/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1134	18005200	Trương Minh Cường	18C1-CNÔ7	25/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1135	18002017	Võ Thành Lợi	18C1-CNÔ7	29/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1136	18002044	Bùi Kim Tỏa	18C1-CNÔ8	30/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1137	18002059	Đặng Thành Nhân	18C1-CNÔ8	08/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1138	18002083	Hà Minh Lâm	18C1-CNÔ8	03/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1139	18002140	Lâm Phi Hùng	18C1-CNÔ8	11/07/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1140	18002110	Lê Trung Khang	18C1-CNÔ8	08/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1141	18002045	Nguyễn Đức Huy	18C1-CNÔ8	02/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1142	18002123	Nguyễn Dương Kiệt Huân	18C1-CNÔ8	05/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1143	18002031	Nguyễn Lâm Thanh Tuấn	18C1-CNÔ8	18/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1144	18002054	Nguyễn Minh Nghĩa	18C1-CNÔ8	02/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1145	18002053	Nguyễn Nhựt Thắng	18C1-CNÔ8	24/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1146	18002134	Nguyễn Phúc Nguyên	18C1-CNÔ8	17/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1147	18002051	Nguyễn Thành Trung	18C1-CNÔ8	30/03/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1148	18002062	Phạm Huỳnh Đức Duy	18C1-CNÔ8	05/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1149	18002085	Trần Chí Thiện	18C1-CNÔ8	20/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1150	18002061	Trần Đình Lộc	18C1-CNÔ8	27/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1151	18005242	Trương Trọng Đức	18C1-CNÔ8	14/05/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1152	18002040	Vũ Tiến Thìn Anh	18C1-CNÔ8	04/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1153	18002160	Đặng Trung Tính	18C1-CNÔ9	16/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1154	18002249	Đinh Tấn Thuận	18C1-CNÔ9	01/02/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1155	18002163	Lê Đức Anh	18C1-CNÔ9	17/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1156	18002168	Lê Đức Trung	18C1-CNÔ9	06/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1157	18002191	Lê Hoàng Khang	18C1-CNÔ9	16/09/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1158	18002217	Lê Minh Hiếu	18C1-CNÔ9	28/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1159	18002215	Nguyễn Đăng Khang	18C1-CNÔ9	11/07/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1160	18002241	Nguyễn Hoàng Minh Quân	18C1-CNÔ9	13/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1161	18002222	Nguyễn Hoàng Viễn	18C1-CNÔ9	10/06/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1162	18002154	Nguyễn Lê Minh	18C1-CNÔ9	05/06/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1163	18002256	Nguyễn Lê Phương	18C1-CNÔ9	21/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1164	18002208	Nguyễn Minh Hiếu	18C1-CNÔ9	01/06/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1165	18002235	Nguyễn Minh Mẫn	18C1-CNÔ9	17/07/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	

1166	18002159	Nguyễn Minh Tú	18C1-CN09	05/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1167	18002166	Nguyễn Ngọc Chí Thanh	18C1-CN09	28/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1168	18002155	Nguyễn Ngọc Giàu	18C1-CN09	13/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1169	18002174	Nguyễn Phùng Khánh Sơn	18C1-CN09	06/01/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1170	18001518	Nguyễn Quốc Duy	18C1-CN09	23/07/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1171	18002172	Nguyễn Quốc Tuấn	18C1-CN09	05/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1172	18002190	Nguyễn Tấn Thành	18C1-CN09	14/08/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1173	18005479	Nguyễn Thanh Sơn	18C1-CN09	01/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1174	18002240	Nguyễn Thanh Thuận	18C1-CN09	22/10/1999	5.120.000	90.000	5.210.000	
1175	18002141	Nguyễn Thanh Tú	18C1-CN09	12/12/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1176	18002161	Nguyễn Thanh Vương	18C1-CN09	03/03/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1177	18002242	Nguyễn Trung Nhân	18C1-CN09	07/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1178	18002153	Phạm Phú Vinh	18C1-CN09	16/11/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1179	18002210	Phùng Ngọc Anh	18C1-CN09	04/10/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1180	18002162	Tô Hoài Việt	18C1-CN09	04/02/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1181	18002158	Trần Khánh Duy	18C1-CN09	29/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1182	18002178	Trần Minh Toàn	18C1-CN09	19/09/1998	5.120.000	90.000	5.210.000	
1183	18002212	Trần Vĩ Thái	18C1-CN09	02/04/2000	5.120.000	90.000	5.210.000	
1184	18002181	Vũ Quang Huy	18C1-CN09	12/02/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
1185	18005454	Bùi Anh Khoa	18C2-CN01	18/12/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1186	18005781	Châu Dị Sang	18C2-CN01	04/04/1996	5.012.000	90.000	5.102.000	
1187	18005488	Đỗ Nguyễn Duy Khang	18C2-CN01	05/06/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1188	18005278	Hoàng Xuân Đức	18C2-CN01	15/02/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1189	18005495	Lại Phạm Tuấn Kiệt	18C2-CN01	18/04/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1190	18005527	Lê Anh Hào	18C2-CN01	09/05/1998	5.012.000	90.000	5.102.000	
1191	18005773	Lê Cảnh Quang Vinh	18C2-CN01	01/08/1997	5.012.000	90.000	5.102.000	
1192	18005483	Lê Khắc Điệp	18C2-CN01	25/10/1999	5.012.000	90.000	5.102.000	
1193	18005738	Lê Nguyễn Công Toàn	18C2-CN01	06/07/1994	5.012.000	90.000	5.102.000	
1194	18005335	Lưu Vũ Anh Quốc	18C2-CN01	11/07/1997	5.012.000	90.000	5.102.000	
1195	18005791	Nguyễn Đức Huỳnh	18C2-CN01	09/06/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1196	18005762	Nguyễn Minh Thái	18C2-CN01	18/01/1996	5.012.000	90.000	5.102.000	
1197	18005279	Nguyễn Phi Khang	18C2-CN01	09/12/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1198	18005450	Nguyễn Phi Long	18C2-CN01	13/02/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1199	18005412	Nguyễn Thanh Hoàng	18C2-CN01	12/03/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1200	18005493	Nguyễn Thanh Lam	18C2-CN01	29/08/1996	5.012.000	90.000	5.102.000	
1201	18005572	Nguyễn Trí Quyên	18C2-CN01	30/09/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1202	18005469	Nguyễn Văn Mạnh	18C2-CN01	18/06/1987	5.012.000	90.000	5.102.000	
1203	18005585	Nguyễn Văn Tiền	18C2-CN01	22/04/1994	5.012.000	90.000	5.102.000	
1204	18005424	Nguyễn Viết Hoàng Anh	18C2-CN01	06/01/1990	5.012.000	90.000	5.102.000	
1205	18005386	Nguyễn Vũ Nhật Phi	18C2-CN01	28/09/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1206	18005389	Nguyễn Vũ Tấn Phát	18C2-CN01	17/01/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1207	18005779	Nguyễn Xuân Tuấn	18C2-CN01	18/03/1994	5.012.000	90.000	5.102.000	
1208	18005487	Phạm Nguyễn Lâm Trường	18C2-CN01	08/07/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1209	18005697	Phạm Việt Thái	18C2-CN01	14/09/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1210	18005548	Phạm Vũ Hồng Đức	18C2-CN01	27/10/1997	5.012.000	90.000	5.102.000	
1211	18005451	Phan Hồng Phúc	18C2-CN01	05/03/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1212	18005284	Phan Thịnh	18C2-CN01	28/01/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1213	18005558	Phan Văn Tiến	18C2-CN01	24/07/1992	5.012.000	90.000	5.102.000	
1214	18005312	Tạ Tiến Trường	18C2-CN01	08/10/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1215	18005379	Thị Đức Quang	18C2-CN01	30/01/1998	5.012.000	90.000	5.102.000	
1216	18005557	Trần Anh Kị	18C2-CN01	26/12/1994	5.012.000	90.000	5.102.000	
1217	18005582	Trần Đình Tuấn Huy	18C2-CN01	23/09/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1218	18005580	Trần Hải Đăng	18C2-CN01	11/07/1998	5.012.000	90.000	5.102.000	
1219	18005467	Trần Hoàng Trí	18C2-CN01	04/11/1986	5.012.000	90.000	5.102.000	
1220	18005730	Trần Quang Thái	18C2-CN01	13/09/1995	5.012.000	90.000	5.102.000	
1221	18005538	Trần Thái Bình	18C2-CN01	26/03/2000	5.012.000	90.000	5.102.000	
1222	18005470	Trương Thanh Thuận	18C2-CN01	31/10/1984	5.012.000	90.000	5.102.000	
1223	18005686	Võ Bá Kính	18C2-CN01	12/02/1992	5.012.000	90.000	5.102.000	
1224	18004006	Bùi Phi Long	18T2-CN01	30/04/2000	54.000	0	54.000	<i>Ng: 54.000 đ</i>
1225	18002238	Cao Quốc Việt	18T2-CN01	23/05/1999	54.000	0	54.000	<i>Ng: 54.000 đ</i>
1226	18000025	Đoàn Hải Nam	18T2-CN01	28/02/1997	5.237.000	90.000	5.327.000	
1227	18005037	Đoàn Trình Duy	18T2-CN01	09/03/2000	4.237.000	90.000	4.327.000	
1228	18003375	Dương Tiến Khang	18T2-CN01	23/09/2000	54.000	0	54.000	<i>Ng: 54.000 đ</i>
1229	18000170	Hà Tiến Đạt	18T2-CN01	06/10/1997	54.000	0	54.000	<i>Ng: 54.000 đ</i>
1230	18005766	Huỳnh Dương Gia Huy	18T2-CN01	01/07/1999	4.237.000	90.000	4.327.000	
1231	18005180	Nguyễn Ngọc Thìn	18T2-CN01	17/06/2000	5.737.000	90.000	5.827.000	
1232	18004996	Nguyễn Quảng Long	18T2-CN01	20/02/2000	4.237.000	90.000	4.327.000	
1233	18002970	Nguyễn Thanh Hải	18T2-CN01	04/12/2000	500.000	0	500.000	<i>Ng: 500.000đ</i>
1234	18005494	Nguyễn Văn Chung	18T2-CN01	20/04/1996	5.237.000	90.000	5.327.000	

1235	18004710	Phạm Trường Vũ	18T2-CNÔ1	21/08/2000	4.237.000	90.000	4.327.000	
1236	18000054	Phan Nguyễn Trường An	18T2-CNÔ1	11/03/1996	4.237.000	90.000	4.327.000	
1237	18002109	Phan Thanh Trung	18T2-CNÔ1	14/06/2000	4.737.000	90.000	4.827.000	
1238	18000173	Dương Quốc Phi	18T4-CNÔ1	13/11/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1239	18000135	Hồ Văn Nhật Hào	18T4-CNÔ1	19/11/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1240	18000001	Hồ Văn Trung	18T4-CNÔ1	20/02/1998	5.129.000	140.000	5.269.000	
1241	18000145	Hoàng Ngọc Khánh	18T4-CNÔ1	25/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1242	18000045	Huỳnh Tấn Đạt	18T4-CNÔ1	30/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1243	18000100	La Bảo Phát	18T4-CNÔ1	23/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1244	18000196	Lê Hữu Lộc	18T4-CNÔ1	25/12/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1245	18000216	Lê Quốc Vũ	18T4-CNÔ1	02/06/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1246	18000221	Lê Văn Ngà	18T4-CNÔ1	21/09/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1247	18000053	Ngô Lê Trường Phúc	18T4-CNÔ1	07/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1248	18000251	Ngô Quang Hợp	18T4-CNÔ1	21/06/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1249	18000238	Nguyễn Công Quyền	18T4-CNÔ1	05/12/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1250	18000051	Nguyễn Hùng Phong	18T4-CNÔ1	09/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1251	18000122	Nguyễn Minh Đức Anh	18T4-CNÔ1	24/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1252	18000193	Nguyễn Quốc Thái	18T4-CNÔ1	08/01/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1253	18000157	Nguyễn Tiến Dũng	18T4-CNÔ1	09/11/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1254	18000082	Phạm Quang Linh	18T4-CNÔ1	30/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1255	18000227	Phạm Tấn Phát	18T4-CNÔ1	21/11/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1256	18000262	Phan Văn Lợi	18T4-CNÔ1	05/12/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1257	18000249	Trần Hòa Thuận	18T4-CNÔ1	16/06/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1258	18000156	Trần Hoàng Quân	18T4-CNÔ1	25/07/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1259	18000085	Trần Kim Nghĩa	18T4-CNÔ1	27/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1260	18000116	Trương Gia Định	18T4-CNÔ1	20/01/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1261	18000197	Từ Phạm Quân Bảo	18T4-CNÔ1	28/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1262	18000380	Đỗ Nguyễn Quang Khải	18T4-CNÔ2	02/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1263	18000398	Hồ Lâm Quốc Thiện	18T4-CNÔ2	15/02/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1264	18000418	Huỳnh Thuận Cơ	18T4-CNÔ2	21/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1265	18000389	Nguyễn Đăng Duy	18T4-CNÔ2	09/05/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1266	18000324	Nguyễn Hữu Phước	18T4-CNÔ2	03/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1267	18000308	Nguyễn Quốc Trung	18T4-CNÔ2	13/01/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1268	18000284	Nguyễn Tấn Hoàng Thịnh	18T4-CNÔ2	08/05/2003	2.899.000	0	2.899.000	<i>Ng: 2.899.000 đ</i>
1269	18000420	Nguyễn Thành Long	18T4-CNÔ2	09/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1270	18000408	Nguyễn Thanh Phong	18T4-CNÔ2	08/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1271	18000379	Phan Minh Sỹ	18T4-CNÔ2	04/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1272	18000525	Tạ Quang Kỳ Hiếu	18T4-CNÔ2	01/06/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1273	18000495	Vương Hồ Bảo Toàn	18T4-CNÔ2	11/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1274	18000796	Bùi Nhất Huy	18T4-CNÔ3	09/01/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1275	18000692	Đoàn Ngọc Huỳnh	18T4-CNÔ3	21/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1276	18000780	Hồ Thành Danh	18T4-CNÔ3	14/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1277	18000546	Hoàng Lê Dũng	18T4-CNÔ3	03/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1278	18000561	Huỳnh Nghiêm Trường Thịnh	18T4-CNÔ3	15/11/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1279	18000706	Lê Tấn Tài	18T4-CNÔ3	14/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1280	18000565	Nguyễn Doãn Dũng Tâm	18T4-CNÔ3	08/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1281	18000634	Nguyễn Khang Vĩ Hào	18T4-CNÔ3	31/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1282	18000626	Nguyễn Nhân Nghĩa	18T4-CNÔ3	18/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1283	18000576	Nguyễn Quốc Khải	18T4-CNÔ3	28/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1284	18000698	Nguyễn Quốc Khang	18T4-CNÔ3	31/01/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1285	18000790	Nguyễn Tấn Đạt	18T4-CNÔ3	05/01/2001	5.129.000	140.000	5.269.000	
1286	18000544	Nguyễn Thạch Hoàng	18T4-CNÔ3	06/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1287	18003479	Nguyễn Thành Đạt	18T4-CNÔ3	30/12/1999	5.129.000	140.000	5.269.000	
1288	18000555	Nguyễn Triệu Phát	18T4-CNÔ3	16/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1289	18004731	Nguyễn Văn Nghĩa	18T4-CNÔ3	04/01/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1290	18000728	Phan Thanh Tú	18T4-CNÔ3	06/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1291	18000743	Tô Tuấn Kiệt	18T4-CNÔ3	16/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1292	18000787	Trần Đình Duy	18T4-CNÔ3	03/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1293	18000620	Trần Khương Duy	18T4-CNÔ3	09/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1294	18000662	Trương Tấn Đạt	18T4-CNÔ3	05/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1295	18000893	Hồ Minh Duy	18T4-CNÔ4	28/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1296	18000884	Huỳnh Văn Hòa	18T4-CNÔ4	20/03/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1297	18000971	Lê Ngọc Đức Huy	18T4-CNÔ4	15/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1298	18001151	Ngô Đức Thịnh	18T4-CNÔ4	22/09/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1299	18001012	Nguyễn Bảo Ngọc	18T4-CNÔ4	19/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1300	18000835	Nguyễn Đăng Khoa	18T4-CNÔ4	20/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1301	18001112	Nguyễn Đức Long	18T4-CNÔ4	22/02/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1302	18000974	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	18T4-CNÔ4	31/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1303	18000907	Phạm Lê Nguyễn Tâm	18T4-CNÔ4	03/02/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	

1304	18000920	Trần Minh Nhật	18T4-CNÔ4	20/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1305	18001235	Chung Ngọc Phú	18T4-CNÔ5	04/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1306	18001522	Đỗ Gia Huy	18T4-CNÔ5	03/06/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1307	18001142	Dương Trần Trọng Đức	18T4-CNÔ5	29/01/2001	5.129.000	140.000	5.269.000	
1308	18001393	Giang Vĩnh Kiệt	18T4-CNÔ5	20/01/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1309	18001169	Hà Trung Kiên	18T4-CNÔ5	16/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1310	18001159	Hồ Hải Lâm	18T4-CNÔ5	30/03/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1311	18001580	Hoàng Nguyễn Trọng Phước	18T4-CNÔ5	15/06/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1312	18001733	Lâm Dân Đạt	18T4-CNÔ5	06/06/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1313	18000954	Lâm Nguyễn Anh Tuấn	18T4-CNÔ5	25/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1314	18001339	Lê Trần Thanh Quân	18T4-CNÔ5	02/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1315	18001140	Lê Văn Thắng	18T4-CNÔ5	20/01/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1316	18001133	Lý Nhân Tiến	18T4-CNÔ5	27/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1317	18001320	Lý Tử Xương	18T4-CNÔ5	21/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1318	18001450	Mai Nhật Long	18T4-CNÔ5	16/12/2000	5.129.000	140.000	5.269.000	
1319	18000953	Ngô Quốc Sang	18T4-CNÔ5	18/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1320	18001198	Nguyễn Đăng Huy	18T4-CNÔ5	12/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1321	18005249	Nguyễn Duy Phát	18T4-CNÔ5	30/01/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1322	18001141	Nguyễn Hoàng Nam	18T4-CNÔ5	08/11/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1323	18001397	Nguyễn Huy Phương	18T4-CNÔ5	22/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1324	18001381	Nguyễn Kim Mạnh Huỳnh	18T4-CNÔ5	24/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1325	18001129	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	18T4-CNÔ5	17/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1326	18001232	Nguyễn Quốc Hùng	18T4-CNÔ5	10/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1327	18001287	Nguyễn Sanh Minh Phước	18T4-CNÔ5	02/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1328	18001713	Nguyễn Thanh Duy	18T4-CNÔ5	03/07/2001	5.129.000	140.000	5.269.000	
1329	18001620	Nguyễn Thành Sang	18T4-CNÔ5	31/03/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1330	18001245	Phạm Gia Bảo	18T4-CNÔ5	05/02/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1331	18001392	Phạm Minh Thắng	18T4-CNÔ5	26/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1332	18001157	Phan Quốc Hưng	18T4-CNÔ5	28/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1333	18001172	Thái Minh Long	18T4-CNÔ5	21/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1334	18001304	Trần Trung Hiếu	18T4-CNÔ5	28/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1335	18001554	Trần Văn Bảo	18T4-CNÔ5	15/03/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1336	18004047	Trần Văn Hiệp	18T4-CNÔ5	23/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1337	18000554	Trịnh Gia Huy	18T4-CNÔ5	03/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1338	18001489	Tsan Bạch Long	18T4-CNÔ5	10/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1339	18001430	Võ Nguyễn Văn Sang	18T4-CNÔ5	27/03/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1340	18001322	Vòng Triều Phát	18T4-CNÔ5	19/06/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1341	18001330	Vũ Hoàng Thái	18T4-CNÔ5	01/01/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1342	18001261	Vũ Minh Tân	18T4-CNÔ5	06/07/2001	5.129.000	140.000	5.269.000	
1343	18002490	Bùi Lê Huy	18T4-CNÔ6	05/03/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1344	18005715	Đào Phú Thịnh	18T4-CNÔ6	01/01/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1345	18002192	Huỳnh Tấn Phúc	18T4-CNÔ6	13/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1346	18001793	Lê Võ Anh Duy	18T4-CNÔ6	05/11/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1347	18002505	Nguyễn Công Tín	18T4-CNÔ6	24/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1348	18004112	Nguyễn Gia Phú	18T4-CNÔ6	11/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1349	18004140	Nguyễn Hoàng Anh Thiện	18T4-CNÔ6	20/04/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1350	18000714	Nguyễn Minh Hiếu	18T4-CNÔ6	25/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1351	18002648	Nguyễn Quốc Thành Nhân	18T4-CNÔ6	22/05/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
1352	18001800	Phạm Đỗ Hoàng Minh	18T4-CNÔ6	24/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1353	18005471	Phạm Mạnh Dũng	18T4-CNÔ6	10/02/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1354	18002183	Phạm Quang Trường	18T4-CNÔ6	25/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1355	18002431	Phan Vĩnh Hưng	18T4-CNÔ6	16/06/2000	5.129.000	140.000	5.269.000	
1356	18002449	Trần Lâm Gia Thọ	18T4-CNÔ6	13/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1357	18005759	Trần Quốc Thiên Phú	18T4-CNÔ6	01/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
1358	18002682	Trần Trọng Tâm	18T4-CNÔ6	15/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
			Tổng cộng: 1.358 HS-SV					